

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



TIỂU LUẬN HỌC PHẦN CƠ SỞ DỮ LIỆU PHÂN TÁN

Họ tên sinh viên: Lư Anh Đức

Mã số sinh viên: 3118410088

Ngày sinh: 05/04/1999

Mã học phần: 841121

Mã nhóm thi :003

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| PHẦN A: Viết biểu thức phân mảnh..... | 1 |
| Câu 1: Các biểu thức phân mảnh và vị từ định tính của các mảnh ngang như mô tả. | 1 |
| BVDT được phân mảnh ngang theo KHUVUC; Giả sử có 2 khu vực là “PHÍA NAM”, “PHÍA BẮC” | 1 |
| BENHNHAN và BACSI được phân mảnh ngang theo BVDT dựa vào MABVDT | 1 |
| DIENTIEN được phân mảnh ngang theo BENHNHAN dựa vào MABN | 1 |
| DIEUTRI được phân mảnh ngang theo BACSI dựa vào MABS | 2 |
| PHẦN B: Thực hiện truy vấn ở mức 1 và mức 2 (sử dụng ngôn ngữ tựa pascal)..... | 3 |
| Câu 2: Nhập vào mã bệnh viện điều trị, hãy cho biết danh sách các bệnh nhân đang nằm ở bệnh viện này (hiển thị các thông tin: Mã bệnh nhân, họ tên, địa chỉ, số điện thoại của bệnh nhân) | 3 |
| MỨC 1 | 3 |
| MỨC 2 | 3 |
| Câu 3: Cho biết tất cả bệnh nhân (Mã bệnh nhân, họ tên bệnh nhân) chưa được nhập thông tin diễn tiến..... | 4 |
| MỨC 1 | 4 |
| MỨC2 | 5 |
| Câu 4: Nhập vào mã bệnh viện điều trị, hãy cho biết danh sách các bác sĩ (Mã bác sĩ, Tên bác sĩ) ở bệnh viện này mà chưa được phân công điều trị cho bệnh nhân. | 5 |
| MỨC 1 | 5 |
| MỨC 2 | 6 |
| Câu 5: Nhập vào mã bệnh viện điều trị. Hãy cho biết danh sách các bác sĩ (Mã bác sĩ, tên bác sĩ) đang bị quá tải trong công tác điều trị cho bệnh nhân COVID19 (giả sử một bác sĩ chỉ điều trị tối đa cho 50 bệnh nhân) | 7 |
| MỨC 1 | 7 |
| MỨC2 | 8 |
| Câu 6: Cập nhật tên khu vực từ “PHÍA BẮC” thành “PHÍA NAM” của bệnh viện điều trị có mã “BV001” | 9 |
| MỨC 1 | 9 |
| MỨC 2 | 9 |
| PHẦN C: Cài đặt CSDL phân tán trên SQL SERVER và thực hiện các yêu cầu | 12 |

| | |
|---|-----------|
| Câu 7 : Thiết kế hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu và cài đặt vào MSSQL SERVER (thêm kiểu dữ liệu, khóa chính, khóa ngoại, ràng buộc toàn vẹn...). Sau đó thêm dữ liệu vào các bảng cho phù hợp. | 12 |
| Tạo cơ sở dữ liệu và được bảng liên kết..... | 12 |
| Dữ liệu các bảng trong server gốc ANHDUC | 13 |
| Câu 8: Trình bày các bước cài đặt và truy vấn dữ liệu từ các server cục bộ để kiểm tra tính đúng đắn khi phân tán. | 17 |
| Các bước cài đặt..... | 17 |
| Bước 1: Cài 3 SQL Server | 17 |
| Bước 2: Chuẩn bị | 17 |
| Bước 3: Configure Distribution trong (server gốc) | 18 |
| Bước 4 : Start SQL server Agent và chọn type | 23 |
| Bước 5: Tạo publications..... | 24 |
| Bước 6: Tạo subscription..... | 36 |
| Truy vấn dữ liệu từ các server cục bộ để kiểm tra tính đúng đắn khi phân tán. | 50 |
| Dữ liệu các bảng trong server cục bộ ANHDUC1 khu vực PHÍA NAM..... | 50 |
| Dữ liệu các bảng trong server cục bộ ANHDUC2 khu vực PHÍA BẮC..... | 54 |
| Câu 9: Tạo view v_DanhSachBenhNhanChuaNhapDienTien để hiển thị yêu cầu câu 3 | 56 |
| Câu 10: Tạo store procedure <i>sp_DanhSachBacSiQuaTai</i> thực hiện yêu cầu câu5 | 59 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO..... | 62 |

PHẦN A: Viết biểu thức phân mảnh

Câu 1: Các biểu thức phân mảnh và vị từ định tính của các mảnh ngang như mô tả.

BVDT được phân mảnh ngang theo KHUVUC; Giả sử có 2 khu vực là “PHÍA NAM”, “PHÍA BẮC”

Các mảnh ngang:

$$BVDT1 = \sigma_{KHUVUC='PHÍA NAM'} BVDT$$

$$BVDT2 = \sigma_{KHUVUC='PHÍA BẮC'} BVDT$$

Các vị từ định tính:

$$Q1: KHUVUC='PHÍA NAM'$$

$$Q2: KHUVUC='PHÍA BẮC'$$

BENHNHAN và BACSI được phân mảnh ngang theo BVDT dựa vào MABVDT

Các mảnh ngang:

$$BENHNHAN1 = BENHNHAN \triangleright <_{MABVDT = MABVDT} BVDT1$$

$$BENHNHAN2 = BENHNHAN \triangleright <_{MABVDT = MABVDT} BVDT2$$

$$BACSI1 = BACSI \triangleright <_{MABVDT = MABVDT} BVDT1$$

$$BACSI2 = BACSI \triangleright <_{MABVDT = MABVDT} BVDT2$$

Các vị từ định tính:

$$Q1: BENHNHAN.MABVDT=BVDT.MABVDT \text{ AND } BVDT.KHUVUC='PHÍA NAM'$$

$$Q2: BENHNHAN.MABVDT=BVDT.MABVDT \text{ AND } BVDT.KHUVUC='PHÍA BẮC'$$

$$Q3: BACSI.MABVDT=BVDT.MABVDT \text{ AND } BVDT.KHUVUC='PHÍA NAM'$$

$$Q4: BACSI.MABVDT=BVDT.MABVDT \text{ AND } BVDT.KHUVUC='PHÍA BẮC'$$

DIENTIEN được phân mảnh ngang theo BENHNHAN dựa vào MABN

Các mảnh ngang:

$$DIENTIEN1 = DIENTIEN \triangleright <_{MABN = MABN} BENHNHAN1$$

$$DIENTIEN2 = DIENTIEN \triangleright <_{MABN = MABN} BENHNHAN2$$

Các vị từ định tính:

Q1: DIENTHEN.MABN=BENHNHAN.MABN AND
BENHNHAN.MABVDT=BVDI.MABVDT AND BVDI. KHUVUC="PHÍA NAM"

Q2: DIENTHEN.MABN=BENHNHAN.MABN AND
BENHNHAN.MABVDT=BVDI.MABVDT AND BVDI. KHUVUC="PHÍA BẮC"

DIEUTRI được phân mảnh ngang theo BACSI dựa vào MABS

Các mảnh ngang:

DIEUTRI1 = DIEUTRI $\triangleright <_{MABS = MABS}$ BACSI1

DIEUTRI2 = DIEUTRI $\triangleright <_{MABS = MABS}$ BACSI2

Các vị từ định tính:

Q1: DIEUTRI.MABS=BACSI.MABS AND BACSI.MABVDT=BVDI.MABVDT AND
BVDI. KHUVUC="PHÍA NAM"

Q1: DIEUTRI.MABS=BACSI.MABS AND BACSI.MABVDT=BVDI.MABVDT AND
BVDI. KHUVUC="PHÍA BẮC"

PHẦN B: Thực hiện truy vấn ở mức 1 và mức 2 (sử dụng ngôn ngữ tựa pascal)

Câu 2: Nhập vào mã bệnh viện điều trị, hãy cho biết danh sách các bệnh nhân đang nằm ở bệnh viện này (hiển thị các thông tin: Mã bệnh nhân, họ tên, địa chỉ, số điện thoại của bệnh nhân)

MỨC 1

```
READ(TERMINAL,$MABVDT)

SELECT MABN,HOTEN,DIACHI,SDT INTO
$TEMP_REL($MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)

FROM BENHNNHAN

WHERE MABVDT=$MABVDT

IF NOT #FOUND THEN WRITE(TERMINAL, 'NOT FOUND')

ELSE

BEGIN

    REPEAT

        READ($TEMP_REL,$MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)

        WRITE(TERMINAL,$MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)

    UNTIL END-OF-$TEMP_REL

END
```

MỨC 2

```
READ(TERMINAL,$MABVDT)

SELECT MABN,HOTEN,DIACHI,SDT INTO
$TEMP_REL($MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)

FROM BENHNNHAN1

WHERE MABVDT=$MABVDT

IF NOT #FOUND THEN

    SELECT MABN,HOTEN,DIACHI,SDT INTO
    $TEMP_REL($MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)

    FROM BENHNNHAN2
```

```

WHERE MABVDT=$MABVDT
IF NOT #FOUND THEN WRITE(TERMINAL, 'NOT FOUND')
ELSE
BEGIN
    REPEAT
        READ($TEMP_REL,$MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)
        WRITE(TERMINAL,$MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)
    UNTIL END-OF-$TEMP_REL
END
ELSE
BEGIN
    REPEAT
        READ($TEMP_REL,$MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)
        WRITE(TERMINAL,$MABN,$HOTEN,$DIACHI,$SDT)
    UNTIL END-OF-$TEMP_REL
END

```

Câu 3: Cho biết tất cả bệnh nhân (Mã bệnh nhân, họ tên bệnh nhân) chưa được nhập thông tin diễn tiến.

MỨC 1

```

SELECT MABN,HOTEN INTO $TEMP_REL($MABN,$HOTEN)
FROM BENHNNHAN BN
WHERE NOT EXISTS
    (SELECT *
    FROM DIENTIEN DT
    WHERE BN.MABN=DT.MABN)
REPEAT
    READ($TEMP_REL, $MABN,$HOTEN)

```

```

        WRITE(TERMINAL, $MABN,$HOTEN)
UNTIL END-OF-$TEMP_REL

MÚC2
SELECT MABN,HOTEN INTO $TEMP_REL($MABN,$HOTEN)
FROM
(SELECT MABN,HOTEN
FROM BENHNNHAN1 BN1
WHERE NOT EXISTS
        (SELECT *
        FROM DIENTIEN1 DT1
        WHERE BN1.MABN=DT1.MABN)
UNION
(SELECT MABN,HOTEN
FROM BENHNNHAN2 BN2
WHERE NOT EXISTS
        (SELECT *
        FROM DIENTIEN2 DT2
        WHERE BN2.MABN=DT2.MABN)
REPEAT
        READ($TEMP_REL, $MABN,$HOTEN)
        WRITE(TERMINAL, $MABN,$HOTEN)
UNTIL END-OF-$TEMP_REL

```

Câu 4: Nhập vào mã bệnh viện điều trị, hãy cho biết danh sách các bác sĩ (Mã bác sĩ, Tên bác sĩ) ở bệnh viện này mà chưa được phân công điều trị cho bệnh nhân.

```

MÚC 1
READ(TEMINAL,$MABVDT)
SELECT MABS,TENBS INTO $TEMP_REL($MABS,$TENBS)

```



```

FROM BACSI
WHERE  MABVDT=$MABVDT AND MABS NOT IN
                                (SELECT MABS FROM DIEUTRI)
IF NOT #FOUND THEN WRITE(TERMINAL, 'NOT FOUND')
ELSE
BEGIN
    REPEAT
        READ($TEMP_REL,$MABS,$TENBS)
        WRITE(TERMINAL,$MABS,$TENBS)
    UNTIL END-OF-$TEMP_REL
END

```

MÚC 2

```

READ(TEMINAL,$MABVDT)
SELECT MABS,TENBS INTO $TEMP_REL($MABS,$TENBS)
FROM BACSI1
WHERE  MABVDT=$MABVDT AND MABS NOT IN
                                (SELECT MABS FROM DIEUTRI1)
IF NOT #FOUND THEN
    SELECT MABS,TENBS INTO $TEMP_REL($MABS,$TENBS)
    FROM BACSI2
    WHERE  MABVDT=$MABVDT AND MABS NOT IN
                                (SELECT MABS FROM DIEUTRI2)
    IF NOT #FOUND THEN WRITE(TERMINAL, 'NOT FOUND')
ELSE
BEGIN
    REPEAT

```

```

        READ($TEMP_REL,$MABS,$TENBS)
        WRITE(TERMINAL,$MABS,$TENBS)
    UNTIL END-OF-$TEMP_REL
END
ELSE
BEGIN
    REPEAT
        READ($TEMP_REL,$MABS,$TENBS)
        WRITE(TERMINAL,$MABS,$TENBS)
    UNTIL END-OF-$TEMP_REL
END

```

Câu 5: Nhập vào mã bệnh viện điều trị. Hãy cho biết danh sách các bác sĩ (Mã bác sĩ, tên bác sĩ) đang bị quá tải trong công tác điều trị cho bệnh nhân COVID19 (giả sử một bác sĩ chỉ điều trị tối đa cho **50** bệnh nhân)

MỨC 1

```

READ(TEMINAL,$MABVDT)
SELECT BS.MABS,TENBS INTO $TEMP_REL($MABS,$TENBS)
FROM BACSI BS
WHERE MABVDT=$MABVDT AND EXISTS
    (SELECT MABS,COUNT(MABN)
    FROM DIEUTRI DT
    WHERE BS.MABS=DT.MABS
    GROUP BY DT.MABS
    HAVING COUNT(MABN) >50)
IF NOT #FOUND THEN WRITE(TERMINAL, 'NOT FOUND')
ELSE
BEGIN

```

```

REPEAT
    READ($TEMP_REL,$MABS,$TENBS)
    WRITE(TERMINAL,$MABS,$TENBS)
UNTIL END-OF-$TEMP_REL
END

MÚC2
READ(TEMINAL,$MABVDT)

SELECT BS1.MABS,TENBS INTO $TEMP_REL($MABS,$TENBS)
FROM BACSI1 BS1
WHERE MABVDT=$MABVDT AND EXISTS
    (SELECT DT1.MABS,COUNT(MABN)
    FROM DIEUTRI1 DT1
    WHERE BS1.MABS=DT1.MABS
    GROUP BY DT1.MABS
    HAVING COUNT(MABN) >50)
IF NOT #FOUND THEN
    SELECT BS2.MABS,TENBS INTO $TEMP_REL($MABS,$TENBS)
    FROM BACSI2 BS2
    WHERE MABVDT=$MABVDT AND EXISTS
        (SELECT DT2.MABS,COUNT(MABN)
        FROM DIEUTRI2 DT2
        WHERE BS2.MABS=DT2.MABS
        GROUP BY DT2.MABS
        HAVING COUNT(MABN) >50)
    IF NOT #FOUND THEN WRITE(TERMINAL, 'NOT FOUND')
ELSE
BEGIN

```

```

        REPEAT
            READ($TEMP_REL,$MABS,$TENBS)
            WRITE(TERMINAL,$MABS,$TENBS)
        UNTIL END-OF-$TEMP_REL
    END

```

ELSE

BEGIN

```

        REPEAT
            READ($TEMP_REL,$MABS,$TENBS)
            WRITE(TERMINAL,$MABS,$TENBS)
        UNTIL END-OF-$TEMP_REL
    END

```

Câu 6: Cập nhật tên khu vực từ “PHÍA BẮC” thành “PHÍA NAM” của bệnh viện điều trị có mã “**BV001**”

MỨC 1

UPDATE BVDT

SET KHUVUC='PHÍA NAM'

WHERE MABVDT='BV001'

MỨC 2

SELECT TENBVDT into \$TENBVDT

FROM BVDT2

WHERE MABVDT='BV001'

INSERT INTO BVDT1

VALUES ('BV001',\$TENBVDT,'PHÍA NAM')

INSERT INTO BENHNNHAN1

SELECT * FROM BENHNNHAN2 WHERE MABVDT='BV001'

INSERT INTO BACSI1

SELECT * FROM BACSI2 WHERE MABVDT='BV001'

INSERT INTO DIENTIEN1

SELECT * FROM DIENTIEN2

WHERE MABN IN (SELECT MABN

FROM BENHNNHAN2

WHERE MABVDT='BV001')

INSERT INTO DIEUTRI1

SELECT * FROM DIEUTRI2

WHERE MABS IN (SELECT MABS

FROM BACSI2

WHERE MABVDT='BV001')

DELETE FROM DIEUTRI2

WHERE MABS IN (SELECT MABS

FROM BACSI2

WHERE MABVDT='BV001')

DELETE FROM DIENTIEN2

WHERE MABN IN (SELECT MABN

FROM BENHNNHAN2

WHERE MABVDT='BV001')

DELETE FROM BACSI2 WHERE MABVDT='BV001'

DELETE FROM BENHNNHAN2 WHERE MABVDT='BV001'

DELETE FROM BENHNNHAN2 WHERE MABVDT='BV001'

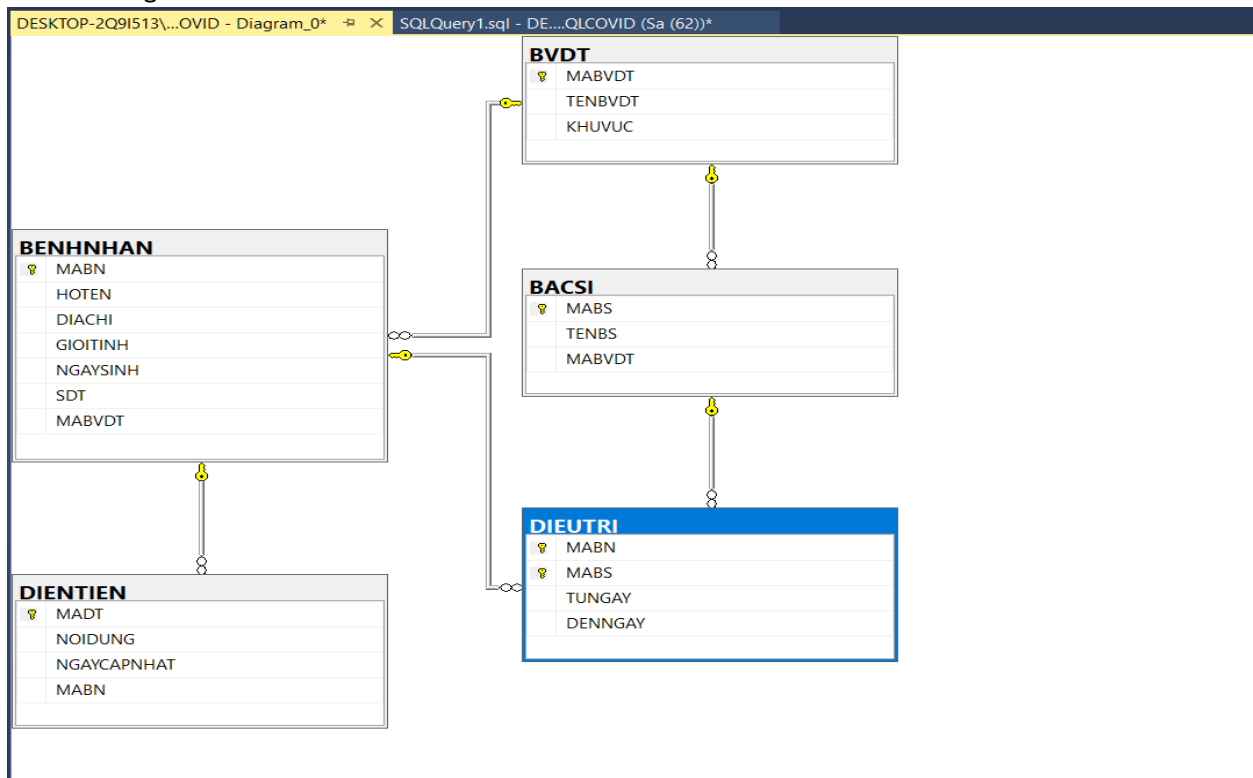
PHẦN C: Cài đặt CSDL phân tán trên SQL SERVER và thực hiện các yêu cầu

Câu 7 : Thiết kế hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu và cài đặt vào MSSQL SERVER (thêm kiểu dữ liệu, khóa chính, khóa ngoại, ràng buộc toàn vẹn...). Sau đó thêm dữ liệu vào các bảng cho phù hợp.

Tạo cơ sở dữ liệu và được bảng liên kết

```
SQLQuery1.sql - DE....QLCOVID (Sa (62))* X
CREATE TABLE BVDVT(
    MABVDVT nChar(8) PRIMARY KEY,
    TENBVDVT nVarChar(40) UNIQUE,
    KHUVUC nVarChar(40) UNIQUE,
)
CREATE TABLE BACSI(
    MABS nChar(8) PRIMARY KEY,
    TENBS nVarChar(40) UNIQUE,
    MABVDVT nChar(8),
    CONSTRAINT BACSI_FK FOREIGN KEY (MABVDVT) REFERENCES BVDVT(MABVDVT)
)
CREATE TABLE BENHNHAN(
    MABN nChar(8) PRIMARY KEY,
    HOTEN nVarChar(50) NOT NULL,
    DIACHI nVarChar(80),
    GIOITINH CHAR(3) CHECK (GIOITINH IN ('Nam', 'Nu')),
    NGAYSINH DateTime,
    SDT int,
    MABVDVT nChar(8),
    CONSTRAINT BN_MABVDVT_FK FOREIGN KEY (MABVDVT) REFERENCES BVDVT(MABVDVT)
)
CREATE TABLE DIENTIEN(
    MADT nChar(8) PRIMARY KEY,
    NOIDUNG text,
    NGAYCAPNHAT DateTime,
    MABN nChar(8),
    CONSTRAINT DT_MABN_FK FOREIGN KEY (MABN) REFERENCES BENHNHAN(MABN)
)
CREATE TABLE DIEUTRI(
    MABN nChar(8) ,
    MABS nChar(8) ,
    TUNGAY DateTime,
    DENNGAY DateTime,
    PRIMARY KEY(MABN,MABS),
    CONSTRAINT BN_MABN_FK FOREIGN KEY (MABN) REFERENCES BENHNHAN(MABN),
    CONSTRAINT BS_MABS_FK FOREIGN KEY (MABS) REFERENCES BACSI(MABS)
)
```

Biểu đồ Diagrams



Dữ liệu các bảng trong server gốc ANHDUC



BVDVT

| 100 % | | | | |
|------------------|--------|--------------------------|----------|--------------------------------------|
| Results Messages | | | | |
| | MABVDT | TENBVDVT | KHUVUC | rowguid |
| 1 | BV1 | Bệnh viện Chợ Rẫy | PHIA NAM | A550D0F4-3663-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | BV2 | Bệnh viện Đa khoa Hà Nội | PHIA BAC | A650D0F4-3663-EC11-9CDD-005056C00008 |

BACSI

| 100 % | | | |
|------------------|------|-----------------|--------|
| Results Messages | | | |
| | MABS | TENBS | MABVDT |
| 1 | BS01 | Lưu Anh Đức | BV1 |
| 2 | BS02 | Lưu Anh Đông | BV1 |
| 3 | BS03 | Phan Đình Phùng | BV2 |
| 4 | BS04 | Hồ Thiện Thanh | BV2 |

BENHNHAN

SQLQuery1.sql - DE....QLCOVID (Sa (62))*  

100 %

 Results Messages

| | MABN | HOTEN | DIACHI | GIOITINH | NGAYSINH | SDT | MABVDT |
|----|-------|---------------|----------------------|----------|-------------------------|-----------|--------|
| 1 | BN001 | Đào Anh Thụy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nu | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264181 | BV1 |
| 2 | BN002 | Đào Anh Duy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264171 | BV1 |
| 3 | BN003 | Lưu Bá Ôn | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264161 | BV1 |
| 4 | BN004 | Tô Anh Hùng | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264151 | BV1 |
| 5 | BN005 | Tô Việt Hoàng | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264151 | BV1 |
| 6 | BN006 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 7 | BN007 | Tô Anh Đi | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264131 | BV1 |
| 8 | BN008 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 9 | BN009 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 10 | BN010 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 11 | BN011 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 12 | BN012 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 13 | BN013 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 14 | BN014 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 15 | BN015 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 16 | BN016 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 17 | BN017 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 18 | BN018 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 19 | BN019 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 20 | BN020 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 21 | BN021 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 22 | BN022 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 23 | BN023 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 24 | BN024 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 25 | BN025 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 26 | BN026 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 27 | BN027 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 28 | BN028 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 29 | BN029 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 30 | BN030 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 31 | BN031 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 32 | BN032 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 33 | BN033 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 34 | BN034 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 35 | BN035 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 36 | BN036 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 37 | BN037 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 38 | BN038 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 39 | BN039 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 40 | BN040 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 41 | BN041 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 42 | BN042 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 43 | BN043 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 44 | BN044 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 45 | BN045 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 46 | BN046 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 47 | BN047 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 48 | BN048 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 49 | BN049 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 50 | BN050 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 51 | BN051 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 52 | BN052 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 53 | BN053 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 |
| 54 | BN054 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |
| 55 | BN055 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |
| 56 | BN056 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |
| 57 | BN057 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |
| 58 | BN058 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |
| 59 | BN059 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |
| 60 | BN060 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |
| 61 | BN061 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |
| 62 | BN062 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 |

DIENTIEN

| 100 % | | | | | |
|------------------|-------|---------|-------------------------|-------|--------------------------------------|
| Results Messages | | | | | |
| | MADT | NOIDUNG | NGAYCAPNHAT | MABN | rowguid |
| 1 | DT001 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN001 | 8C5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | DT002 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN002 | 8D5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 3 | DT003 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN004 | 8E5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 4 | DT004 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN005 | 8F5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 5 | DT005 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN003 | 905A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 6 | DT006 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN006 | 915A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 7 | DT007 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN007 | 925A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 8 | DT008 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN008 | 935A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 9 | DT009 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN009 | 945A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 10 | DT010 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN010 | 955A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 11 | DT011 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN011 | 965A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 12 | DT012 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN012 | 975A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 13 | DT013 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN013 | 985A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 14 | DT014 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN014 | 995A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 15 | DT015 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN015 | 9A5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 16 | DT016 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN016 | 9B5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 17 | DT017 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN017 | 9C5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 18 | DT018 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN018 | 9D5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 19 | DT019 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN019 | 9E5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 20 | DT020 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN020 | 9F5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 21 | DT021 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN021 | A05A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 22 | DT022 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN022 | A15A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 23 | DT023 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN023 | A25A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 24 | DT024 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN048 | A35A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 25 | DT025 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN049 | A45A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 26 | DT026 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN050 | A55A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 27 | DT027 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN051 | A65A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 28 | DT028 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN052 | A75A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 29 | DT029 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN053 | A85A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 30 | DT030 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN054 | A95A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 31 | DT031 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN055 | AA5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 32 | DT032 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN056 | AB5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 33 | DT033 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN057 | AC5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 34 | DT034 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN058 | AD5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 35 | DT035 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN059 | AE5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 36 | DT036 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN060 | AF5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |

✓ Query executed successfully.

DESKTOP-2Q9I513\ANH Duc

| 100 % | | | | | |
|---------|-------|----------|-------------------------|-------------------------|--|
| Results | | Messages | | | |
| | MABN | MABS | TUNGAY | DENNGAY | |
| 1 | BN001 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 2 | BN002 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 3 | BN003 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 4 | BN004 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 5 | BN005 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 6 | BN006 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 7 | BN007 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 8 | BN008 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 9 | BN009 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 10 | BN010 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 11 | BN011 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 12 | BN012 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 13 | BN013 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 14 | BN014 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 15 | BN015 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 16 | BN016 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 17 | BN017 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 18 | BN018 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 19 | BN019 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 20 | BN020 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 21 | BN021 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 22 | BN022 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 23 | BN023 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 24 | BN024 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 25 | BN025 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 26 | BN026 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 27 | BN027 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 28 | BN028 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 29 | BN029 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 30 | BN030 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 31 | BN031 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 32 | BN032 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 33 | BN033 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 34 | BN034 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 35 | BN035 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 36 | BN036 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 37 | BN037 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 38 | BN038 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 39 | BN039 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 40 | BN040 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 41 | BN041 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 42 | BN042 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 43 | BN043 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 44 | BN044 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | |
| 45 | BN045 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.0 | |

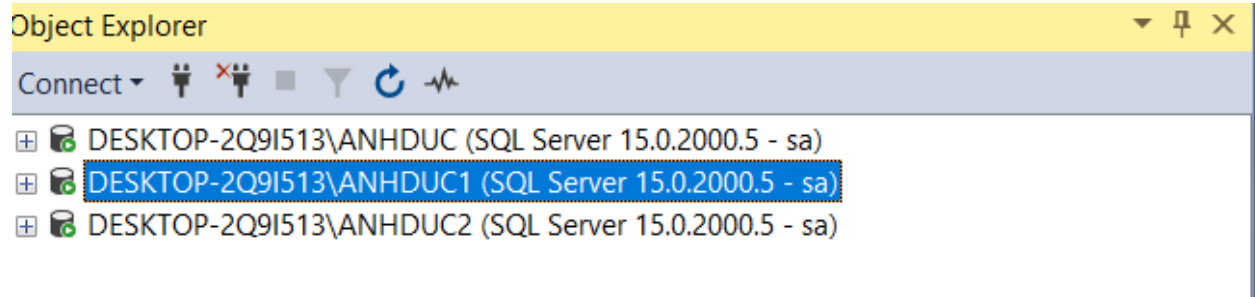
✔ Query executed successfully.

Câu 8: Trình bày các bước cài đặt và truy vấn dữ liệu từ các server cục bộ để kiểm tra tính đúng đắn khi phân tán.

Các bước cài đặt

Bước 1: Cài 3 SQL Server

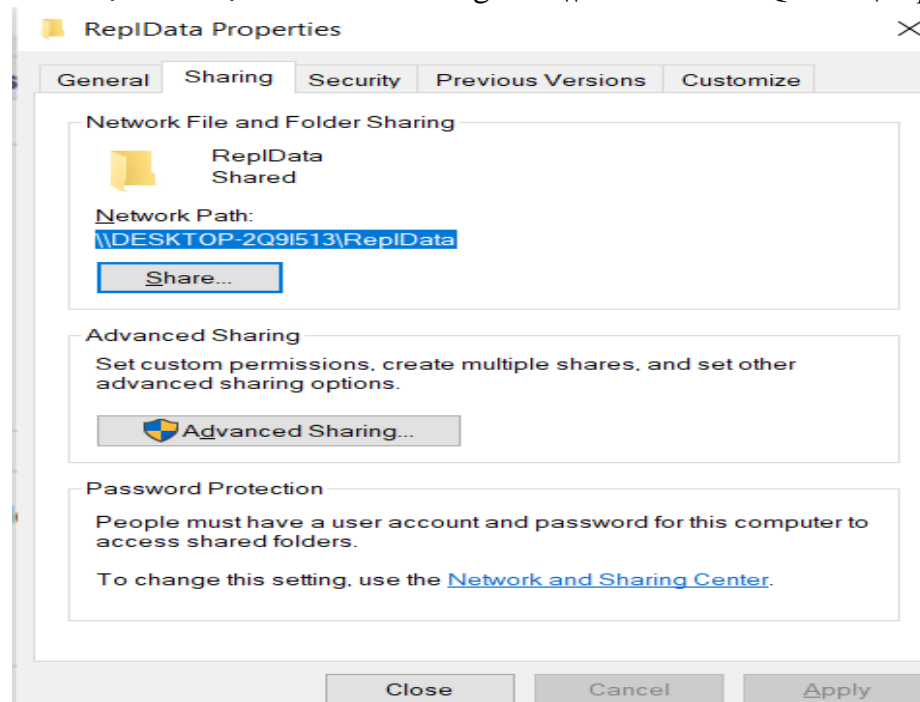
Kết quả 3 cái SQL Server khi cài thành công



Bước 2: Chuẩn bị

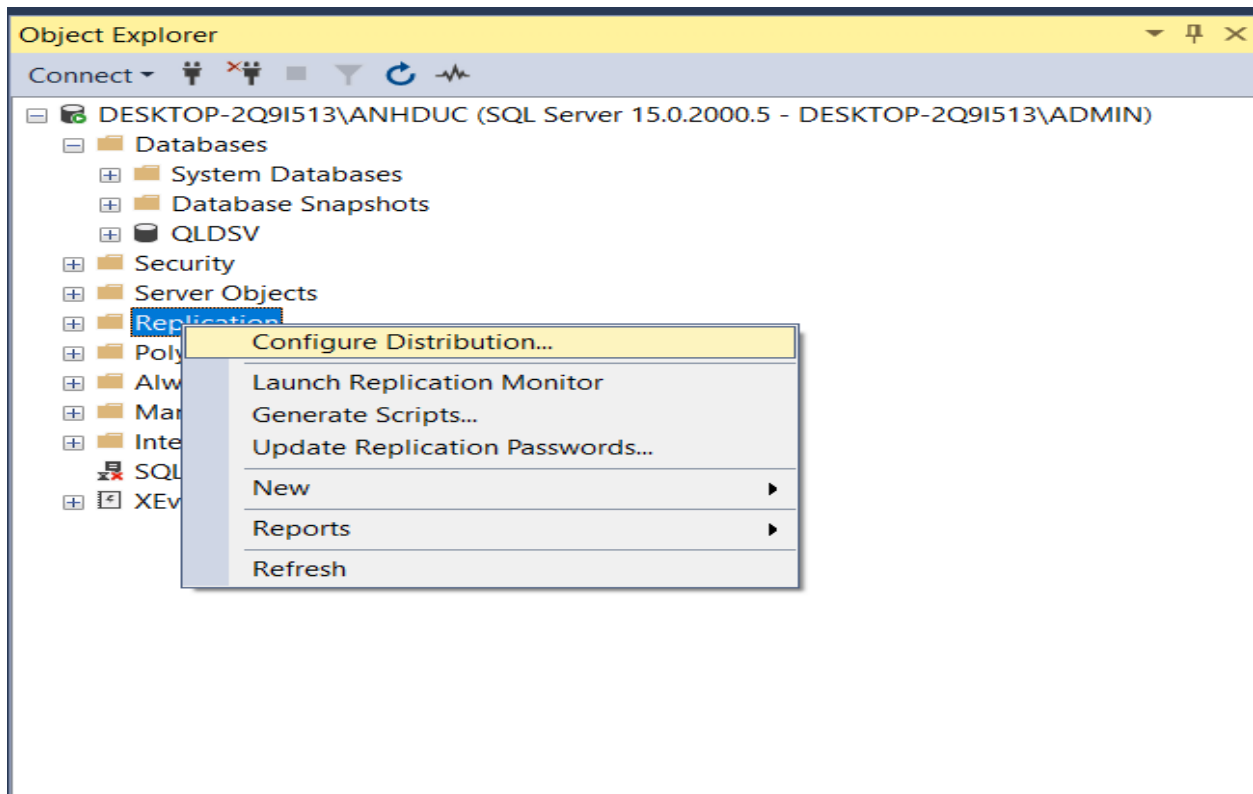
- Ta tạo 1 folder E:\ReplData để chứa các dữ liệu trao đổi trong quá trình update dữ liệu từ các phân mảnh về cơ sở dữ liệu gốc, và từ cơ sở dữ liệu gốc đến các phân mảnh
- Tiến hành cho folder này là 1 snapshot folder: thực chất là 1 shared folder trong Windows, cho phép các users được quyền read/write

Thư mục đã được share với đường dẫn \\DESKTOP-2Q9I513\ReplData

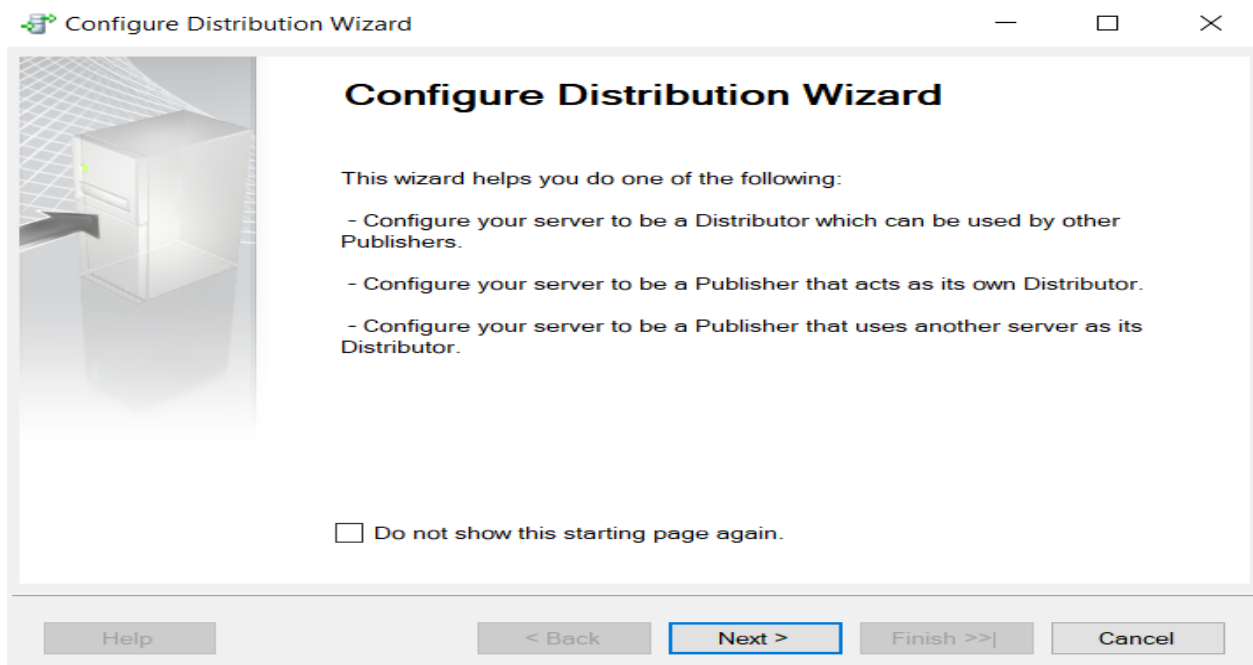


Bước 3: Configure Distribution trong (server gốc)

Right click vào Replication ->Chọn Config Distribution



Chọn next



Chọn next

The screenshot shows the 'Configure Distribution Wizard' window, specifically the 'Distributor' step. The window title is 'Configure Distribution Wizard'. The main heading is 'Distributor' with a sub-instruction: 'Use this server as its own Distributor or select another server as the Distributor.' Below this, a paragraph explains: 'The Distributor is the server responsible for storing replication information used during synchronizations.' There are two radio button options: the first is selected and reads ''DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC' will act as its own Distributor; SQL Server will create a distribution database and log'; the second is unselected and reads 'Use the following server as the Distributor (Note: the server you select must already be configured as a Distributor):'. Below the second option is an empty rectangular box and an 'Add...' button. At the bottom, there are five buttons: 'Help', '< Back', 'Next >' (which is highlighted with a blue border), 'Finish >>|', and 'Cancel'.

Next

The screenshot shows the 'Configure Distribution Wizard' window, specifically the 'SQL Server Agent Start' step. The window title is 'Configure Distribution Wizard'. The main heading is 'SQL Server Agent Start' with a sub-instruction: 'Select whether to automatically start the SQL Server Agent service when the computer is'. Below this, a paragraph explains: 'Because the replication agents that synchronize subscriptions run unattended, you should configure SQL Server Agent to start automatically.' This is followed by a question: 'Do you want to configure the SQL Server Agent service on 'DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC' to start automatically when the computer is started?'. There are two radio button options: the first is selected and reads 'Yes, configure the SQL Server Agent service to start automatically'; the second is unselected and reads 'No, I will start the SQL Server Agent service manually'. At the bottom, there is a yellow warning box with a triangle icon containing an exclamation mark, with the text: 'For the wizard to configure the SQL Server Agent service, the SQL Server service account must have administrative permissions on the server computer. If the service does not have these permissions, you must change the configuration manually.' Below the warning box are five buttons: 'Help', '< Back', 'Next >' (highlighted with a blue border), 'Finish >>|', and 'Cancel'.

Copy Đường dẫn Snapshot Folder vừa tạo ở bước trước E:\REPLDATA

Configure Distribution Wizard

Snapshot Folder
Specify the root location where snapshots will be stored.

To allow Distribution and Merge Agents that run at Subscribers to access the snapshots of their publications, you must use a network path to refer to the snapshot folder.

Snapshot folder:
E:\ReplData

Warning: This snapshot folder does not support pull subscriptions created at the Subscriber. It is not a network path or it is a local path. To support both push and pull subscriptions, use a network path to refer to this folder.

Buttons: Help, < Back, Next >, Finish >>|, Cancel

Distribution là tên database chứa các metadata và các lịch sử data của các bản nhân (replication) và các giao tác

Configure Distribution Wizard

Distribution Database
Select the name and location of the distribution database and log files.

The distribution database stores changes to transactional publications until Subscribers can be updated. It also stores historical information for snapshot and merge publications.

Distribution database name:
distribution

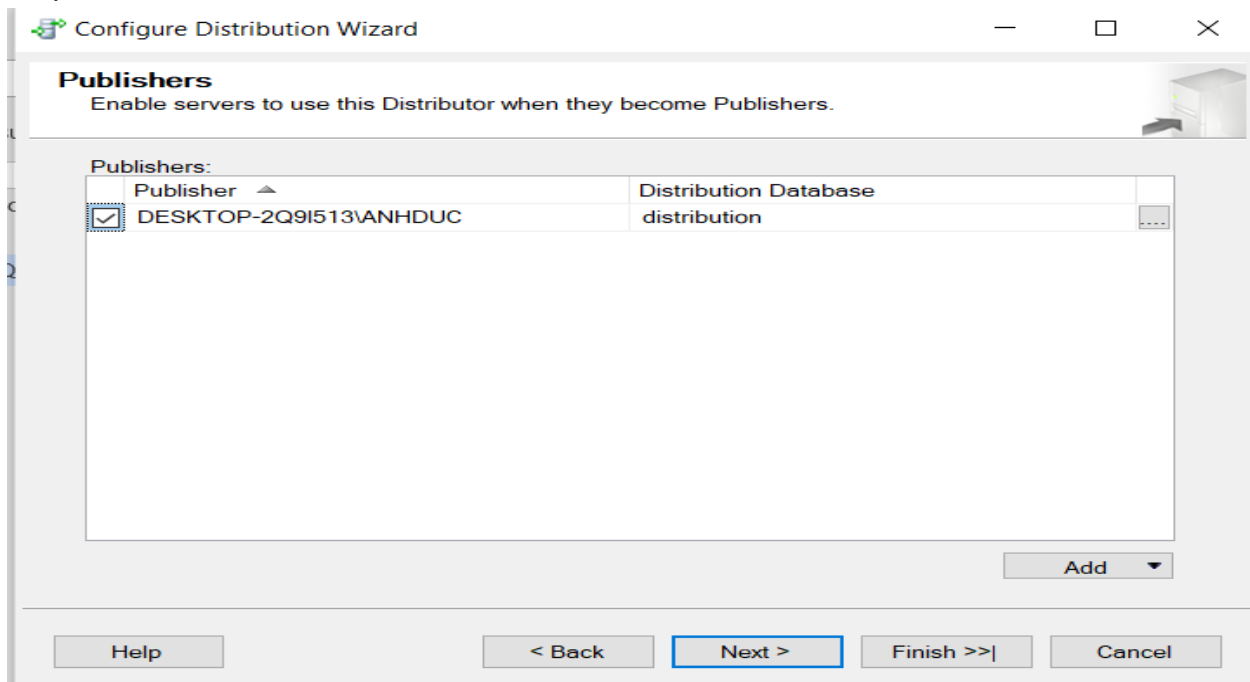
Folder for the distribution database file:
C:\Program Files\Microsoft SQL Server\MSSQL15.ANHDUC\MSSQL\Data

Folder for the distribution database log file:
C:\Program Files\Microsoft SQL Server\MSSQL15.ANHDUC\MSSQL\Data

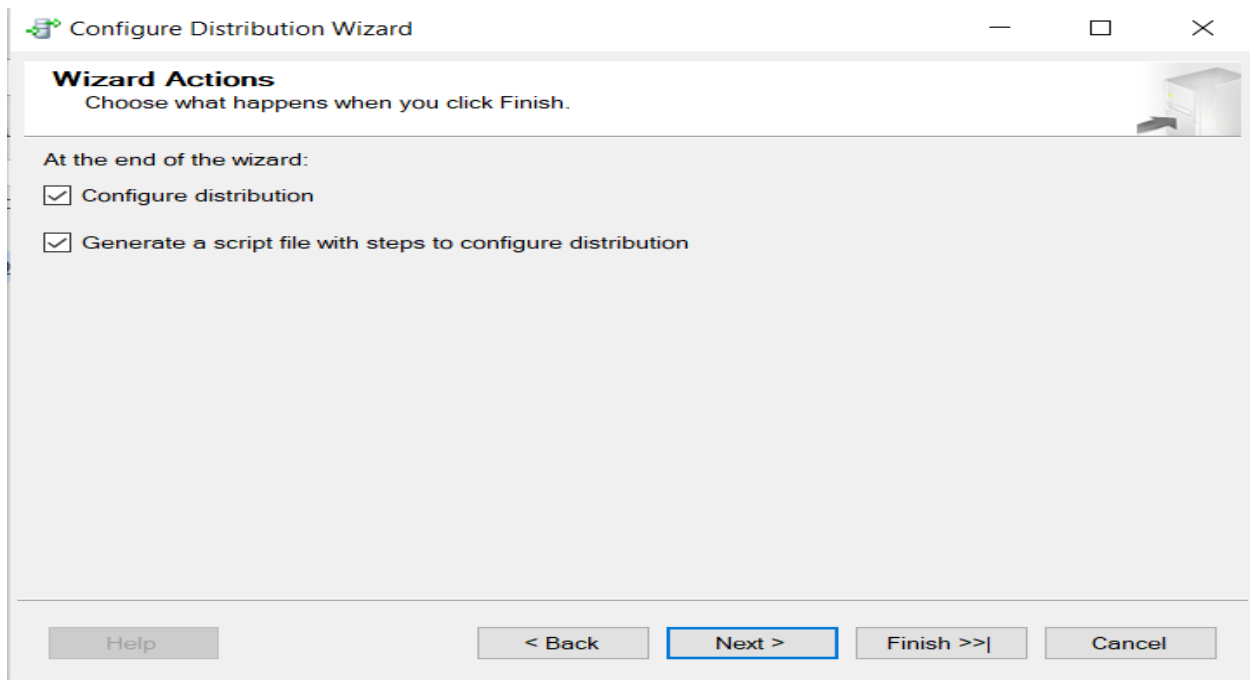
The paths must refer to disks that are local to the Distributor and begin with a local drive letter and colon (for example, C:). Mapped drive letters and network paths are invalid.

Buttons: Help, < Back, Next >, Finish >>|, Cancel

Chọn Next



Check chọn thêm vào Generate Script



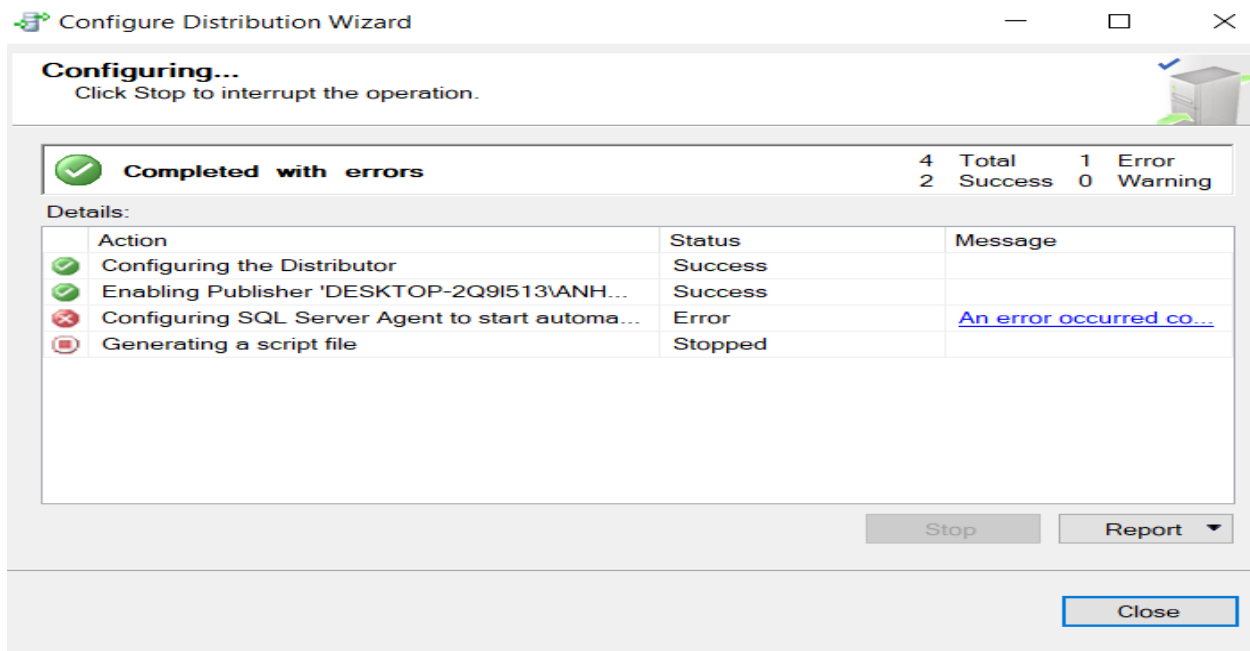
Đường dẫn lưu script ->Chọn next

The screenshot shows the 'Script File Properties' dialog box within the 'Configure Distribution Wizard'. The title bar reads 'Configure Distribution Wizard'. The main heading is 'Script File Properties' with a subtitle 'Specify the properties of the script file to create at the end of the wizard.' Below this, the 'File name:' field contains the path 'C:\Users\ADMIN\OneDrive\Tài liệu\ConfigureDistribution.sql'. Under the 'If file exists' section, the 'Append the new script to the existing file' radio button is selected. Under the 'File format' section, the 'International text (Unicode)' radio button is selected. At the bottom, there are four buttons: 'Help', '< Back', 'Next >', and 'Finish >>|'. The 'Next >' button is highlighted with a blue border.

Finish

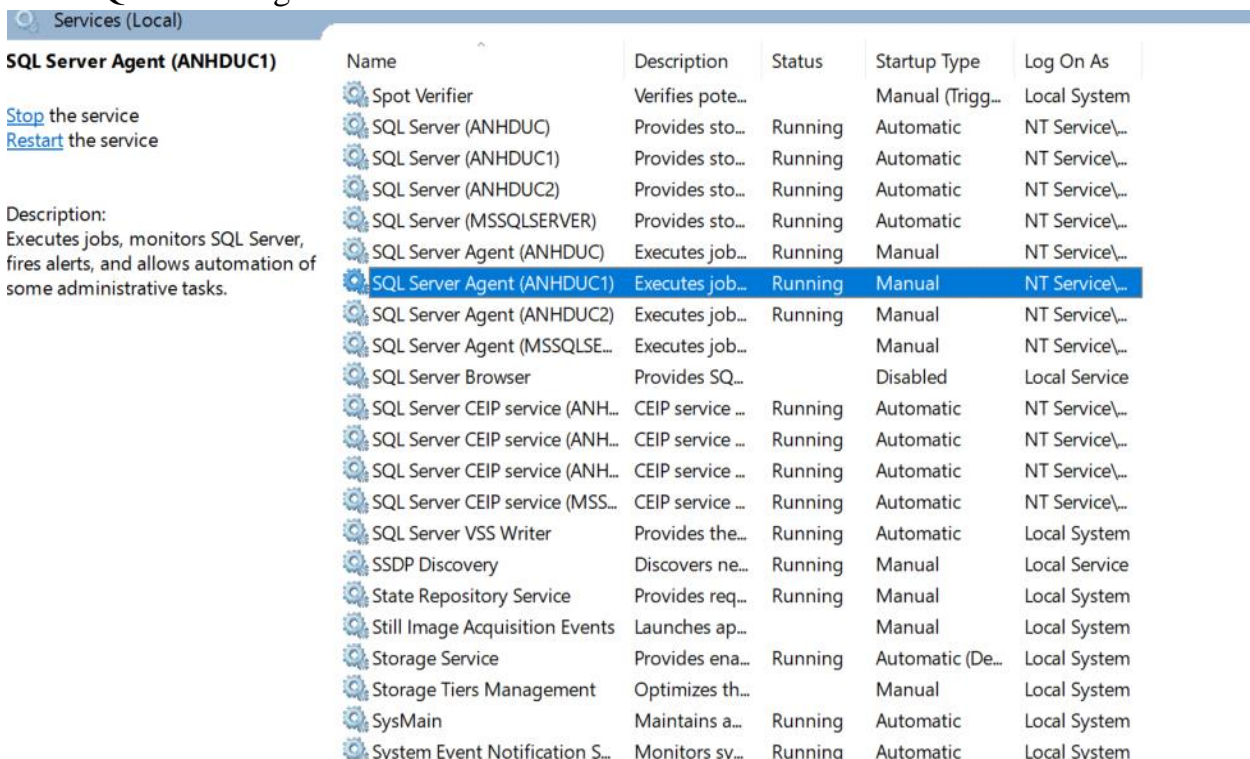
The screenshot shows the 'Complete the Wizard' dialog box within the 'Configure Distribution Wizard'. The title bar reads 'Configure Distribution Wizard'. The main heading is 'Complete the Wizard' with a subtitle 'Verify the choices made in the wizard and click Finish.' Below this, a text box states 'Click Finish to perform the following actions:' followed by a list of actions: 'Configure distribution.' and 'Generate a script file named 'C:\Users\ADMIN\OneDrive\Tài liệu\ConfigureDistribution.sql' with steps to configure distribution.' Another text box states 'Distribution will be configured with the following options:' followed by a list of options: 'Use 'DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC' as the Distributor.', 'Configure the SQL Server Agent service on 'DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC' to start automatically when the computer is started.', 'Use 'E:\RepIData' as the root snapshot folder for Publishers using this Distributor.', 'Store the distribution database 'distribution' in 'C:\Program Files\Microsoft SQL Server\MSSQL15.ANHDUC\MSSQL\Data'.', 'Store the distribution database log file in 'C:\Program Files\Microsoft SQL Server\MSSQL15.ANHDUC\MSSQL\Data'.', and 'Allow the following servers running SQL Server to use DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC as their Distributor:' with a sub-list containing 'DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC'. At the bottom, there are four buttons: 'Help', '< Back', 'Next >', and 'Finish'. The 'Finish' button is highlighted with a blue border.

Chọn cloes kết thúc

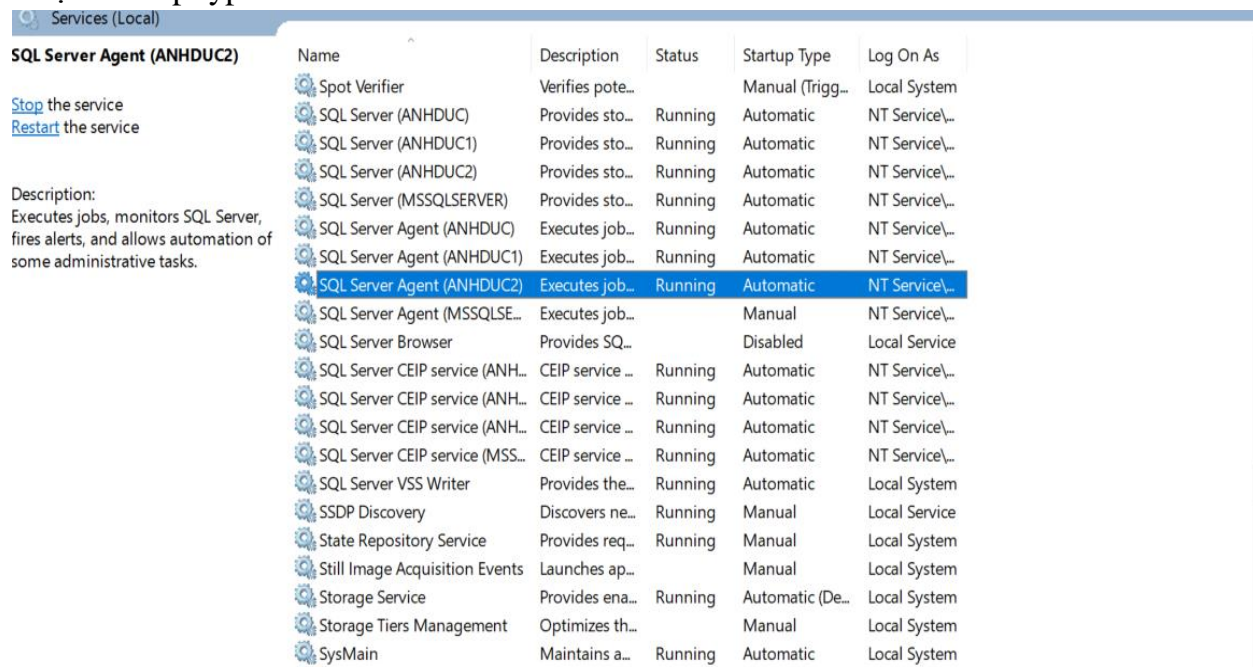


Bước 4 : Start SQL server Agent và chọn type

Start SQL server Agent lên

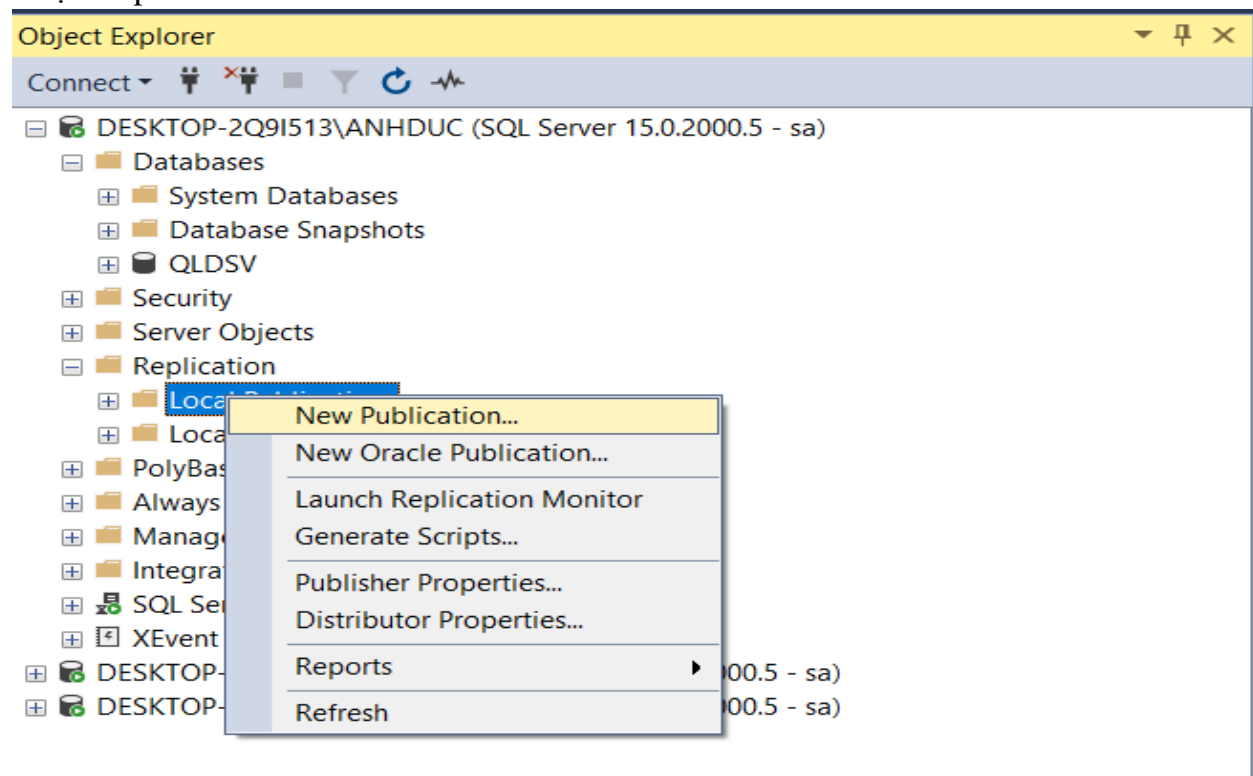


Chọn startup type: Automatic

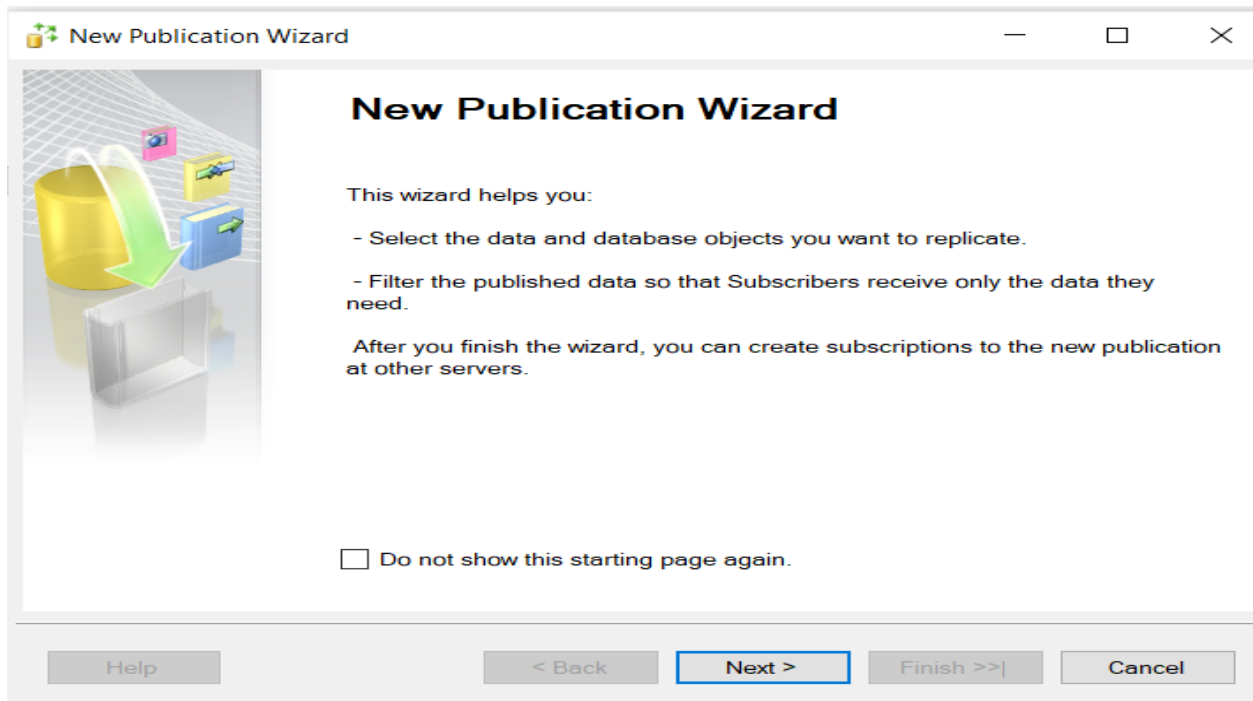


Bước 5: Tạo publications

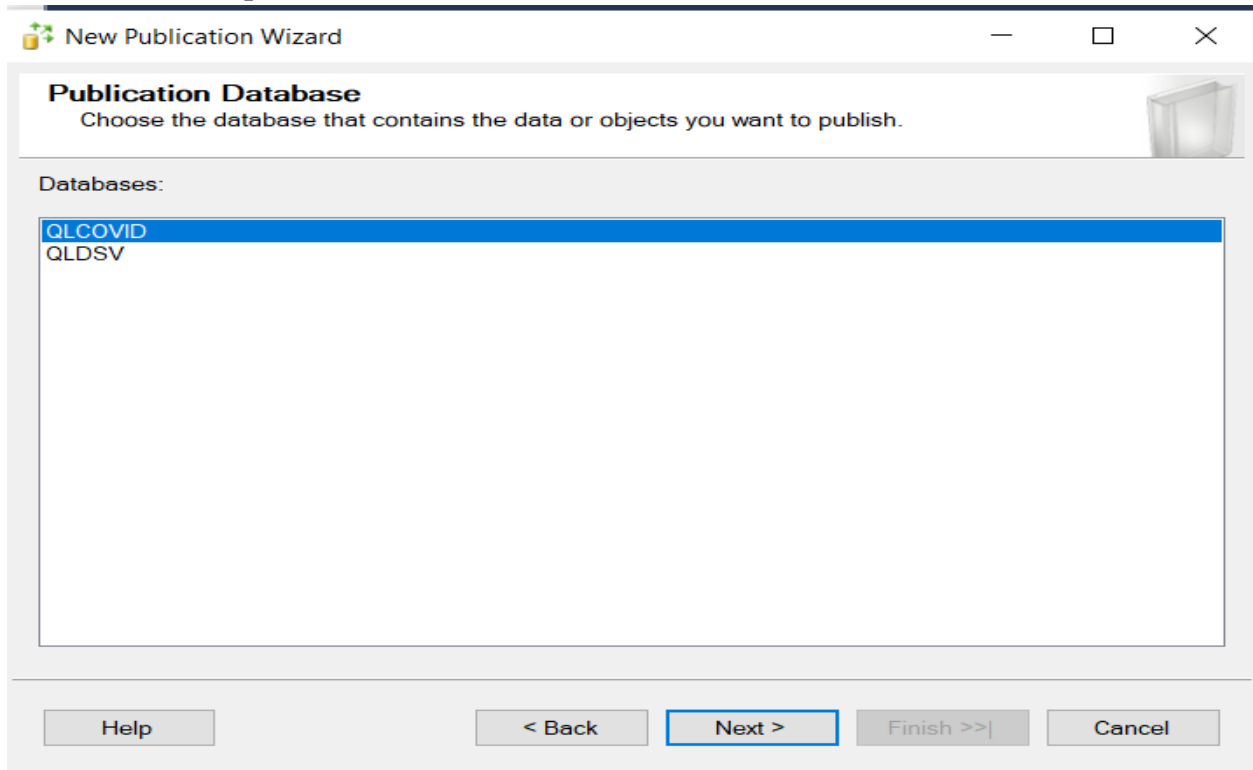
Chọn Replicaton -> Local Publications -> New Publications



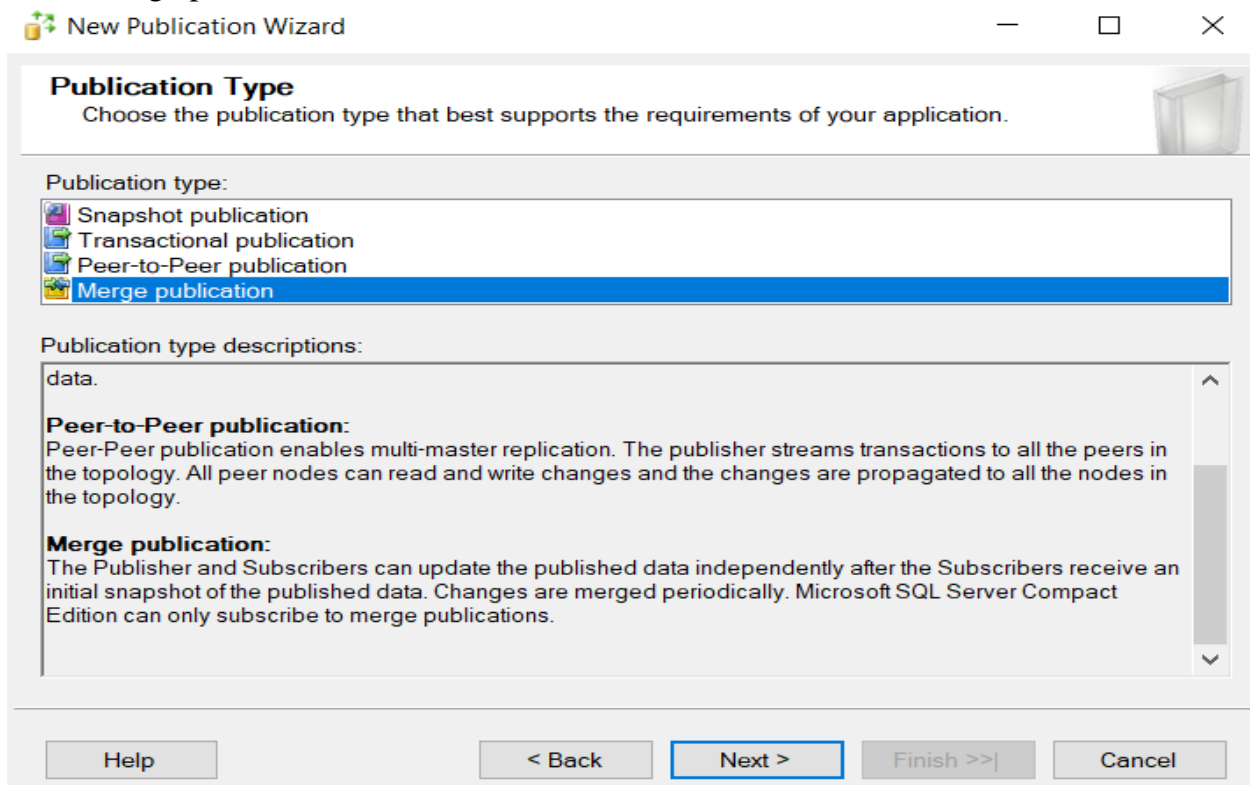
Next



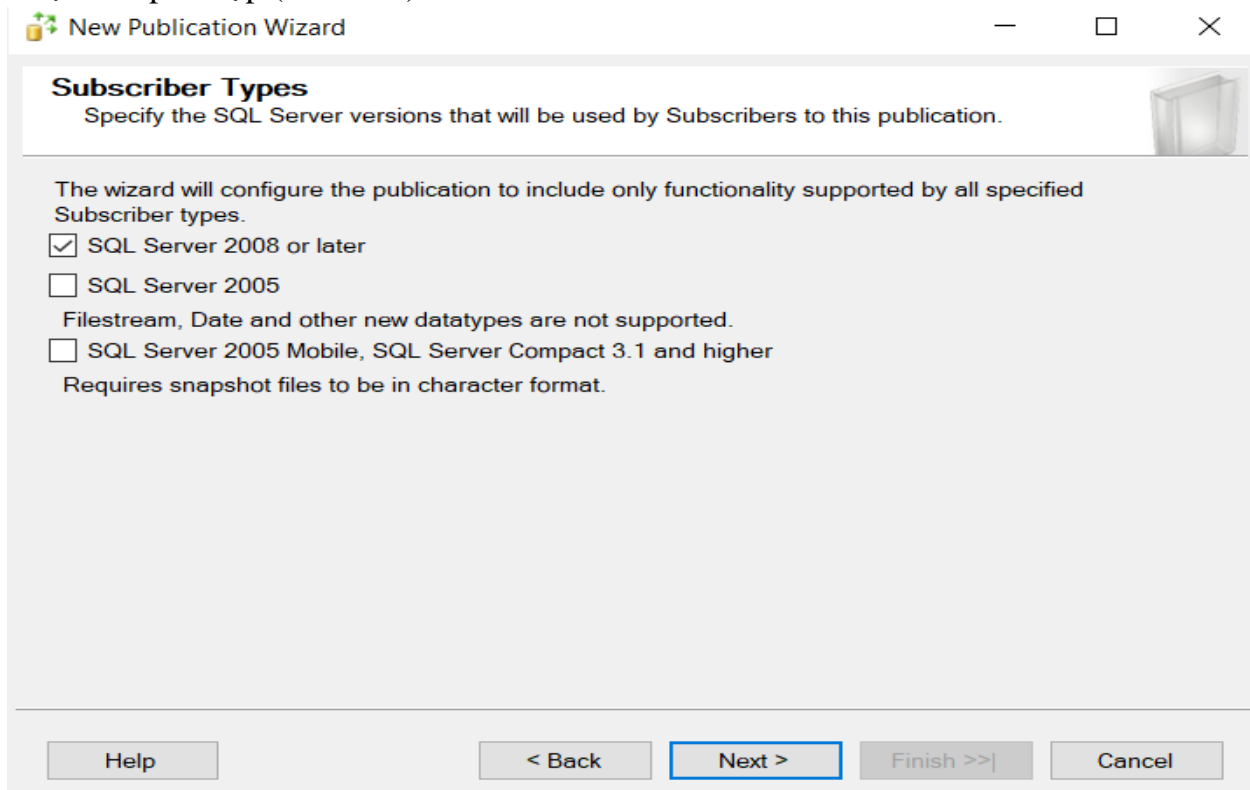
Chọn CSDL cần phân tán dữ liệu: QLDSV



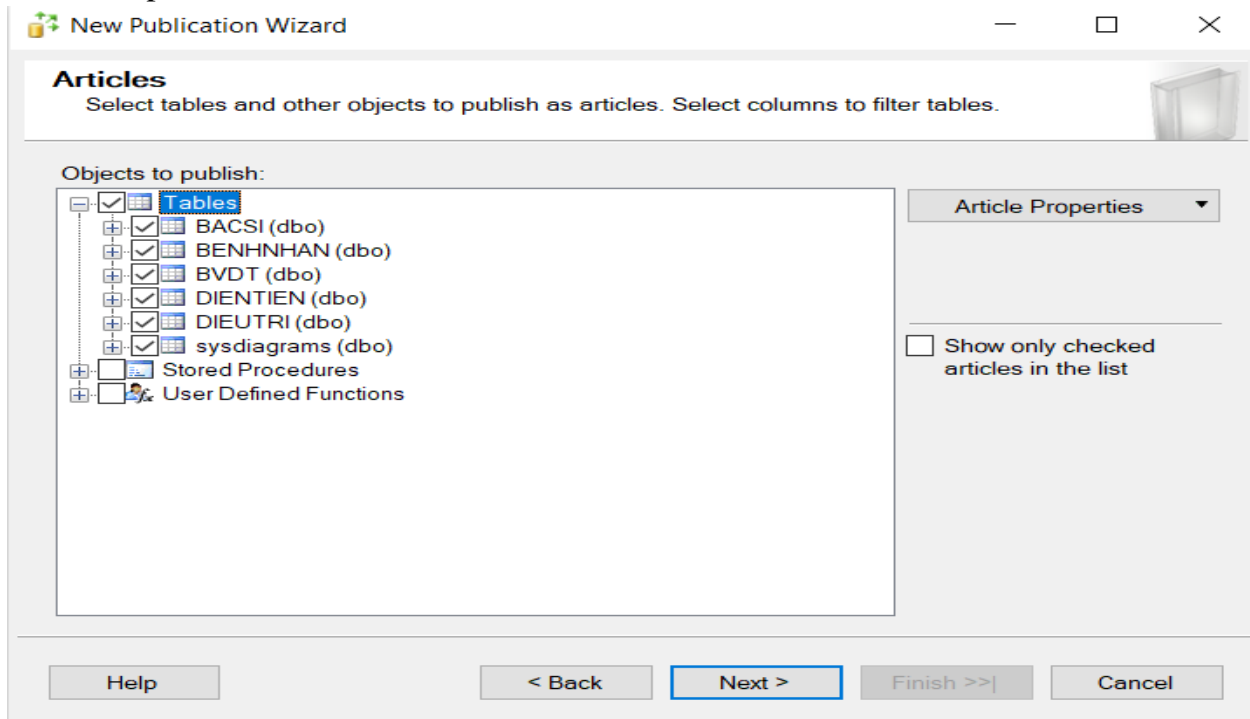
Chọn Merge publication -> Next



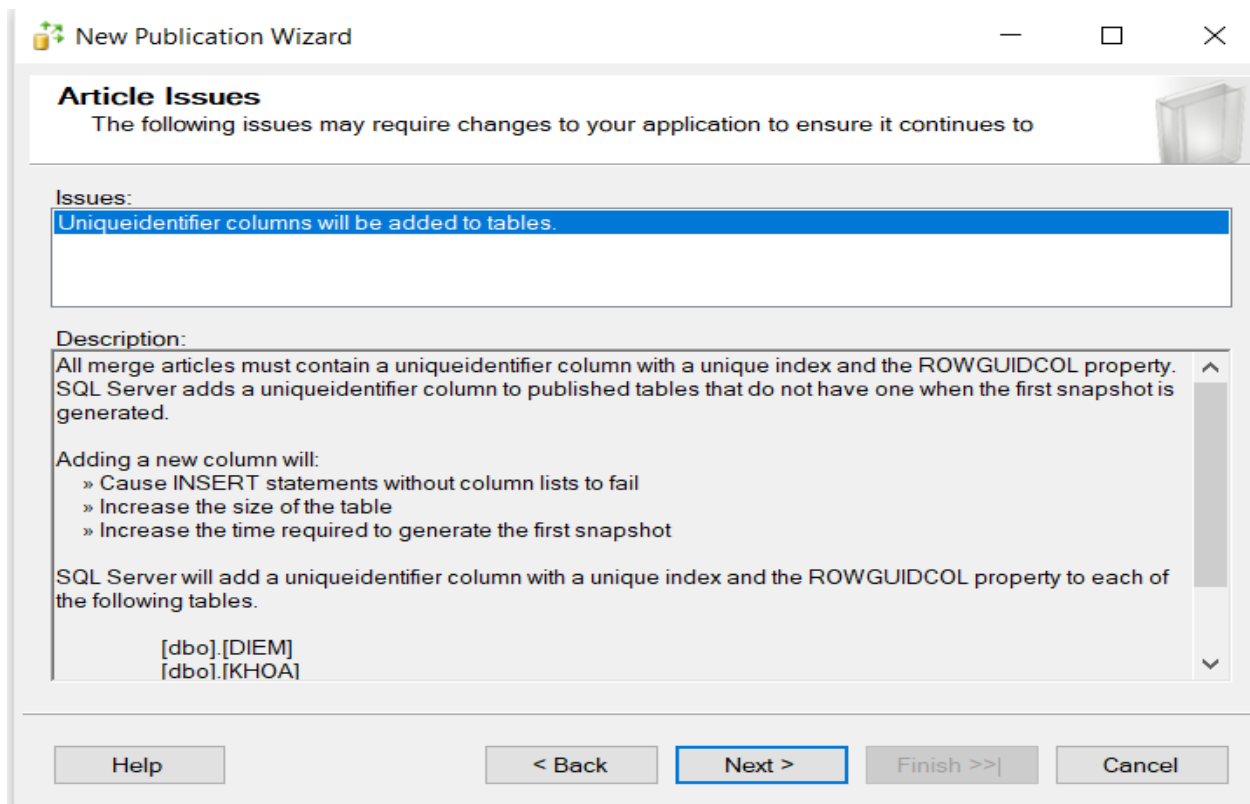
Chọn bản phù hợp (mới nhất)



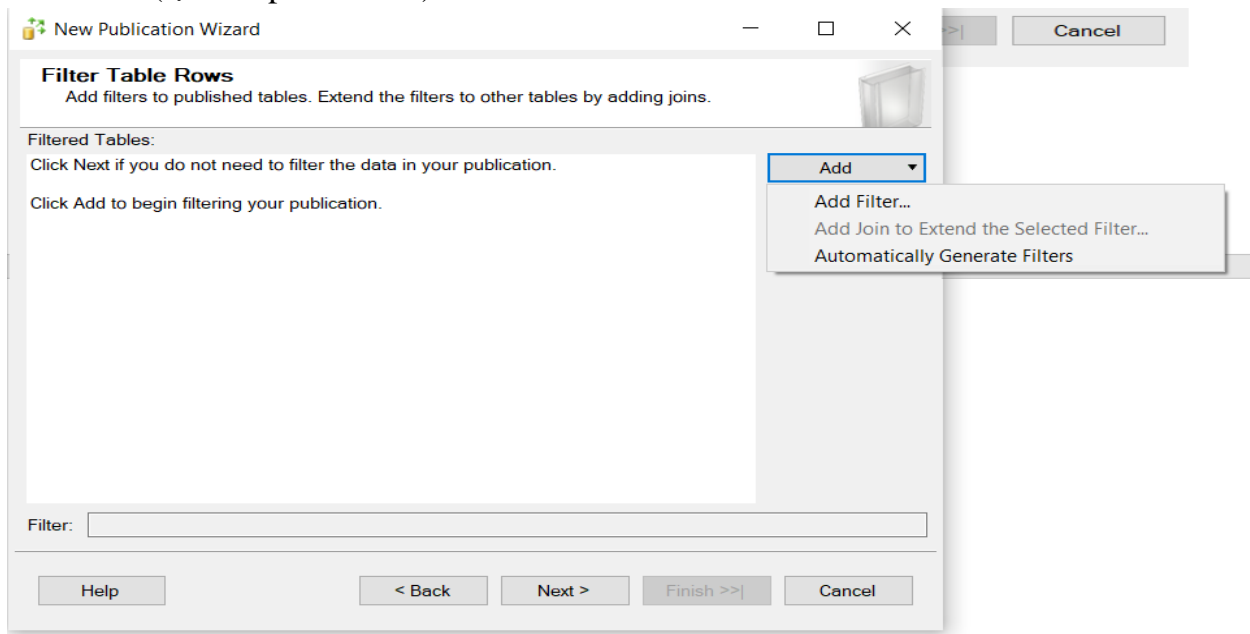
Lựa chọn phân tán theo Table



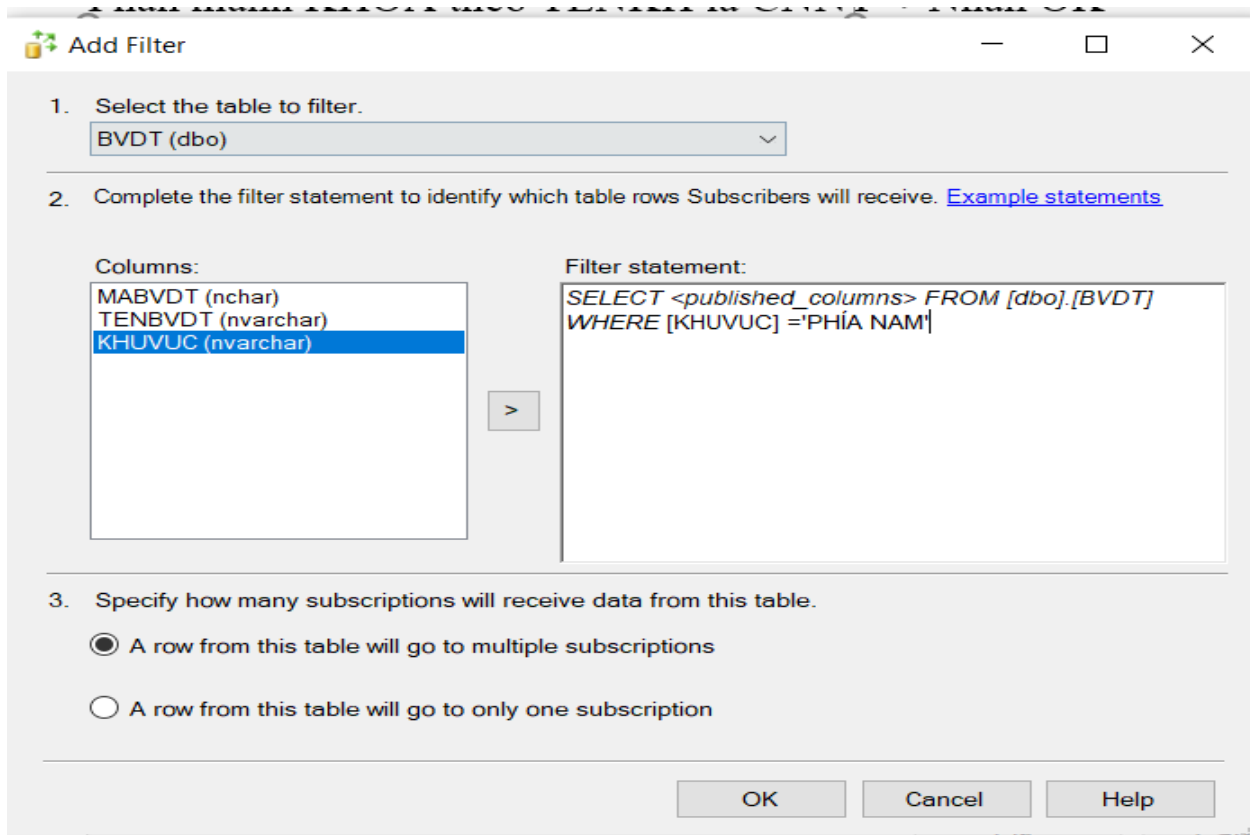
Next



Add filter (tạo các phân mảnh)




Phân mảnh BVDT theo KHUVUC là PHIA NAM ->Nhấn OK



Phân mảnh ngang dẫn xuất

BENHNHAN phân mảnh theo BVDT dựa vào MABVDT

 Add Join

Follow the steps to complete the join statement that defines the relationship between rows in the filtered and joined tables.

- Verify filtered table and select the joined table:
 Filtered table: Joined table:
- Create the join statement. [Examples](#)
☒ Use the builder to create the statement
☐ Write the join statement manually


| Conjunction | Filtered table column | Operator | Joined table column |
|--------------|-----------------------|----------|---------------------|
| | MABVDT (nchar) | = | MABVDT (nchar) |
| <Add clause> | | = | |

Preview:

```
SELECT <published_columns> FROM [dbo].[BVDT] INNER JOIN [dbo].[BENHNHAN] ON [BVDT].[MABVDT] = [BENHNHAN].[MABVDT]
```
- Specify join options:
☒ Unique key: rows in the joined table relate to exactly one row in the filtered table (that is, a one-to-one or one-to-many relationship)
☐ Logical record: treat related changes in the filtered and the joined tables as a transaction when synchronizing

OK Cancel Help

BACSI phân mảnh theo BVDT dựa vào MABVDT

 Add Join

Follow the steps to complete the join statement that defines the relationship between rows in the filtered and joined tables.

- Verify filtered table and select the joined table:
 Filtered table: Joined table:
- Create the join statement. [Examples](#)
☒ Use the builder to create the statement
☐ Write the join statement manually


| Conjunction | Filtered table column | Operator | Joined table column |
|--------------|-----------------------|----------|---------------------|
| | MABVDT (nchar) | = | MABVDT (nchar) |
| <Add clause> | | = | |

Preview:

```
SELECT <published_columns> FROM [dbo].[BVDT] INNER JOIN [dbo].[BACSI] ON [BVDT].[MABVDT] = [BACSI].[MABVDT]
```
- Specify join options:
☒ Unique key: rows in the joined table relate to exactly one row in the filtered table (that is, a one-to-one or one-to-many relationship)
☐ Logical record: treat related changes in the filtered and the joined tables as a transaction when synchronizing

OK Cancel Help

DIENTIEN được phân mảnh ngang theo BENHNHAN dựa vào MABN

 Add Join

Follow the steps to complete the join statement that defines the relationship between rows in the filtered and joined tables.

1. Verify filtered table and select the joined table:
 Filtered table: Joined table:
2. Create the join statement. [Examples](#)
☒ Use the builder to create the statement
☐ Write the join statement manually


| Conjunction | Filtered table column | Operator | Joined table column |
|--------------|-----------------------|----------|---------------------|
| | MABN (nchar) | = | MABN (nchar) |
| <Add clause> | | = | |

Preview:

```
SELECT <published_columns> FROM [dbo].[BENHNHAN] INNER JOIN [dbo].[DIENTIEN] ON [BENHNHAN].[MABN] = [DIENTIEN].[MABN]
```
3. Specify join options:
☒ Unique key: rows in the joined table relate to exactly one row in the filtered table (that is, a one-to-one or one-to-many relationship)
☐ Logical record: treat related changes in the filtered and the joined tables as a transaction when synchronizing

OK Cancel Help

DIEUTRI được phân mảnh ngang theo BACSI dựa vào MABS

 Add Join

Follow the steps to complete the join statement that defines the relationship between rows in the filtered and joined tables.

1. Verify filtered table and select the joined table:
 Filtered table: Joined table:
2. Create the join statement. [Examples](#)
☒ Use the builder to create the statement
☐ Write the join statement manually

| Conjunction | Filtered table column | Operator | Joined table column |
|--------------|-----------------------|----------|---------------------|
| | MABS (nchar) | = | MABS (nchar) |
| <Add clause> | | = | |

Preview:

```
SELECT <published_columns> FROM [dbo].[BACSI] INNER JOIN [dbo].[DIEUTRI] ON [BACSI].[MABS] = [DIEUTRI].[MABS]
```
3. Specify join options:
☒ Unique key: rows in the joined table relate to exactly one row in the filtered table (that is, a one-to-one or one-to-many relationship)
☐ Logical record: treat related changes in the filtered and the joined tables as a transaction when synchronizing

OK Cancel Help

Phần mảnh ta được hình sau

New Publication Wizard

Filter Table Rows
Add filters to published tables. Extend the filters to other tables by adding joins.

Filtered Tables:

- BVDT (dbo)
 - BACSI (dbo)
 - DIEUTRI (dbo)
 - BENHNHAN (dbo)
 - DIENTIEN (dbo)

Filter: JOIN ... ON [BACSI].[MABS] = [DIEUTRI].[MABS]

Buttons: Add, Edit..., Delete..., Find Table..., Help, < Back, Next >, Finish >>, Cancel

Tiếp tục nhấn Next

New Publication Wizard

Snapshot Agent
Specify when to run the Snapshot Agent.

Subscriptions are initialized with a snapshot of publication schema and data. The Snapshot Agent creates the snapshot.

☒ Create a snapshot immediately

☐ Schedule the Snapshot Agent to run at the following times:

Change...

If you plan to change the snapshot properties, do not start the Snapshot Agent until after you change the properties in the publication property dialog box.

Buttons: Help, < Back, Next >, Finish >>, Cancel

Chọn Security Settings

The screenshot shows a Windows-style dialog box titled "New Publication Wizard". The main heading is "Agent Security" with a subtitle "For each agent, specify the account under which it will run and its connection settings." Below this, there is a label "Snapshot Agent:" followed by a text input field. To the right of the input field is a button labeled "Security Settings...". At the bottom of the dialog, there is a yellow warning box with a triangle icon and the text "You must specify a login for each replication agent before continuing the wizard." The bottom of the dialog features four buttons: "Help", "< Back", "Next >", and "Finish >>|", followed by a "Cancel" button.

New Publication Wizard

Agent Security
For each agent, specify the account under which it will run and its connection settings.

Snapshot Agent:

Security Settings...

You must specify a login for each replication agent before continuing the wizard.

Help < Back Next > Finish >>| Cancel

Chọn tài khoản của server Publisher (ANH Duc)

Snapshot Agent Security



Specify the domain or machine account under which the Snapshot Agent process will run.

☐ Run under the following Windows account:

Process account:

Example: domain\account

Password:

Confirm Password:

☒ Run under the SQL Server Agent service account (This is not a recommended security best practice.)

Connect to the Publisher

☐ By impersonating the process account

☒ Using the following SQL Server login:

Login:

Password:

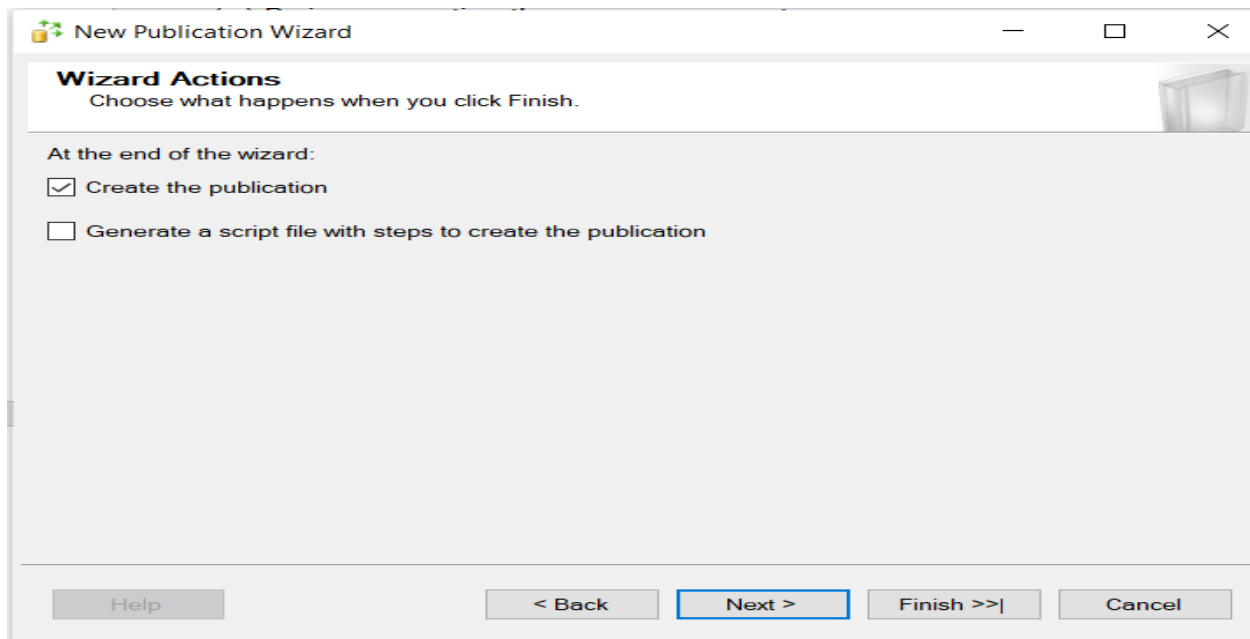
Confirm Password:

OK

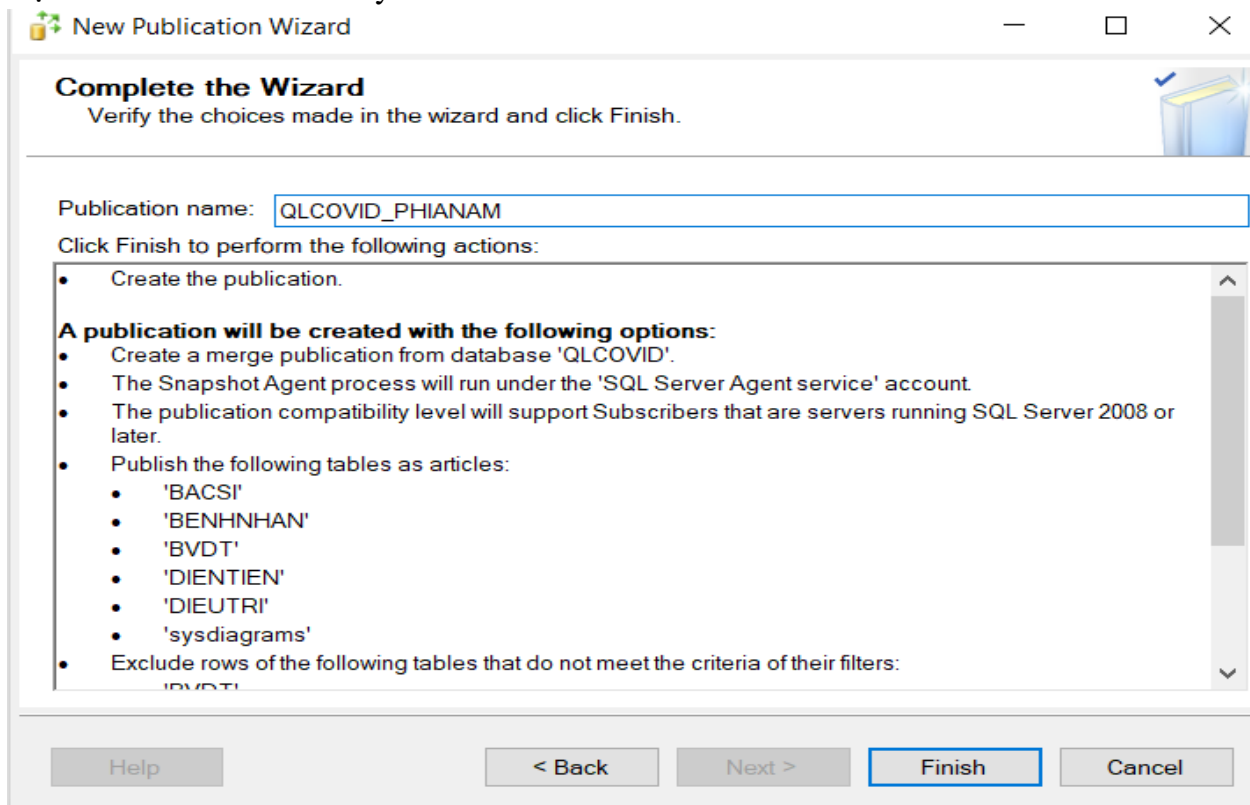
Cancel

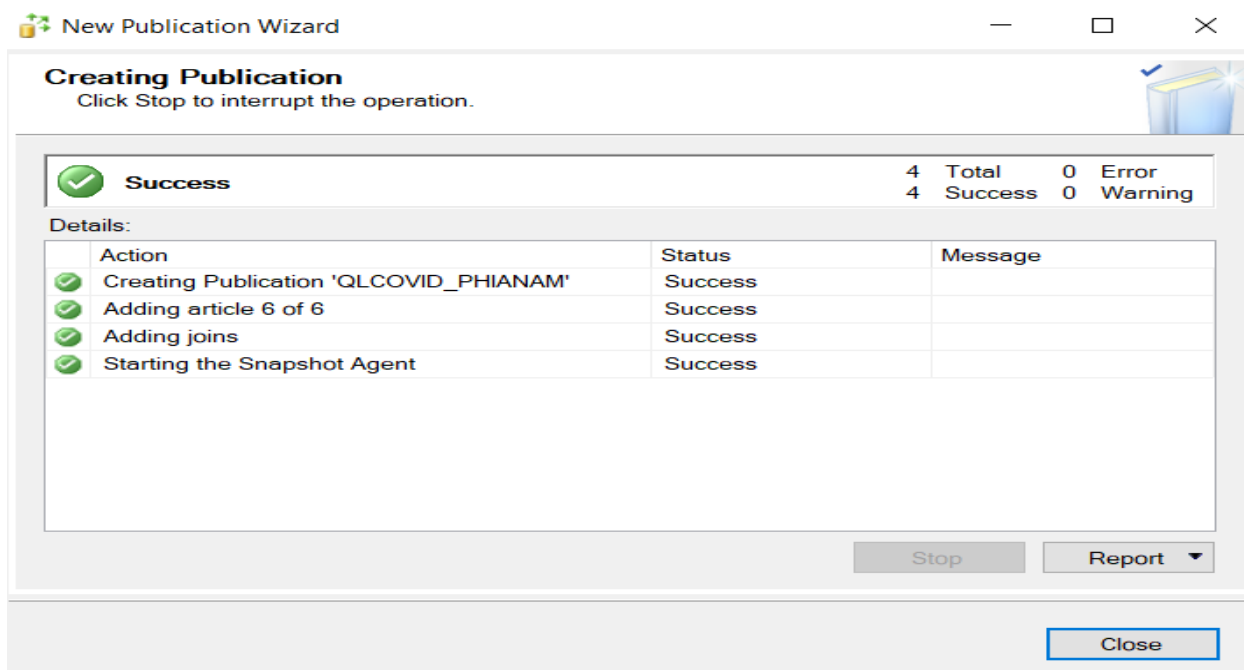
Help

Next

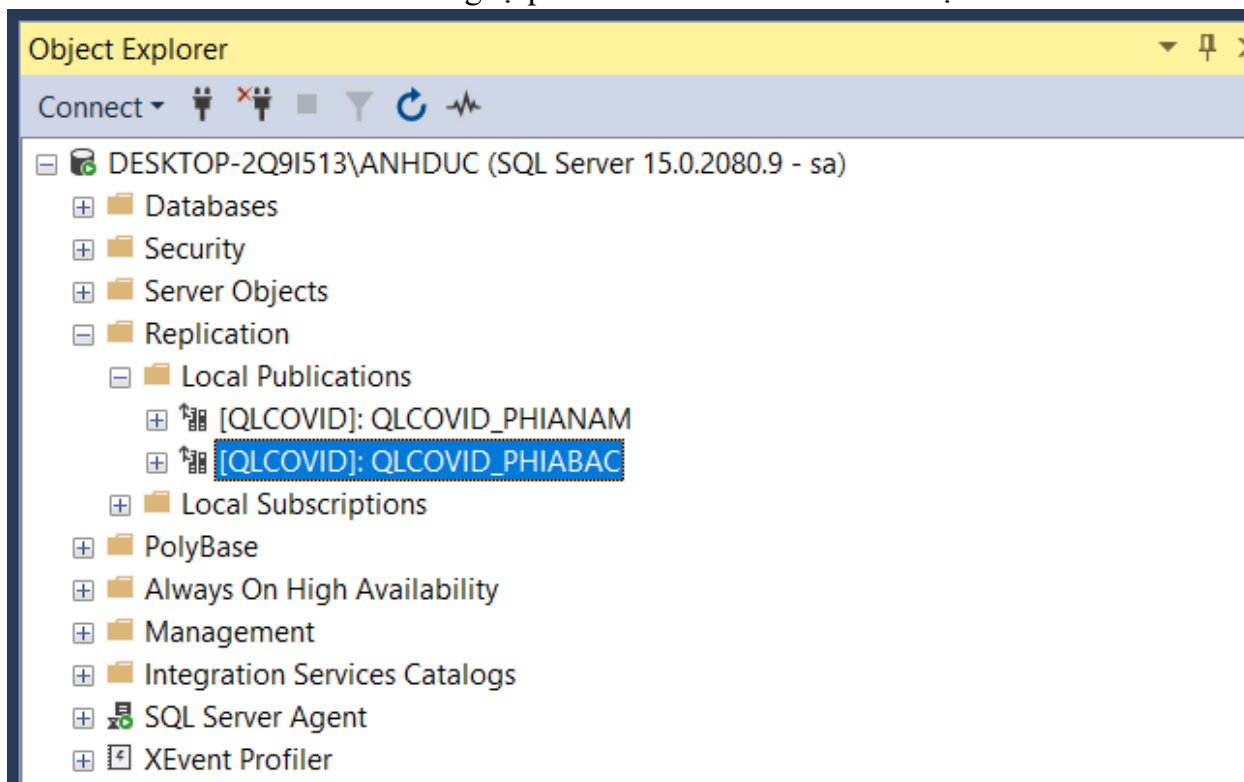


Đặt tên cho Publication này ->Nhấn finish

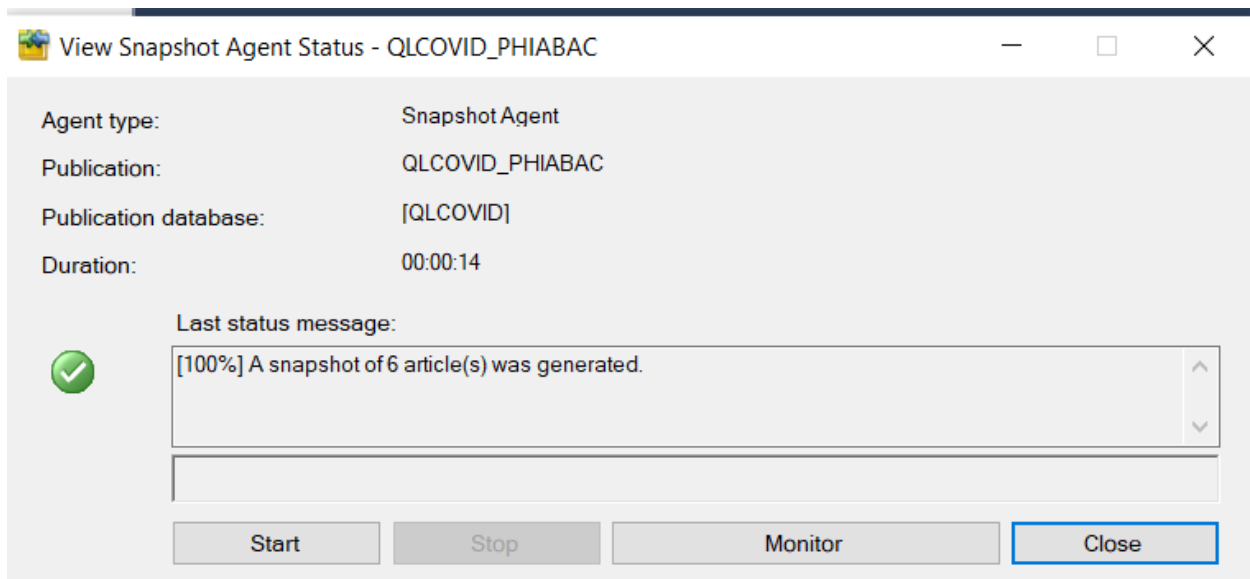
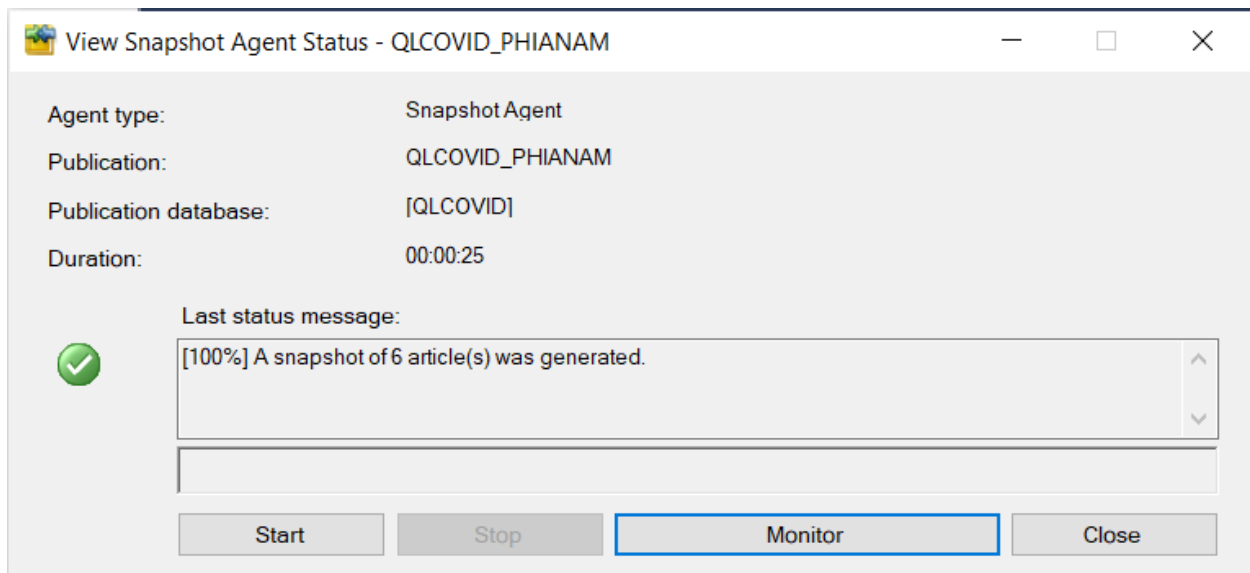




Phân mảnh PHIA BẮC làm tương tự phân mảnh PHÍA NAM ta được hình sau



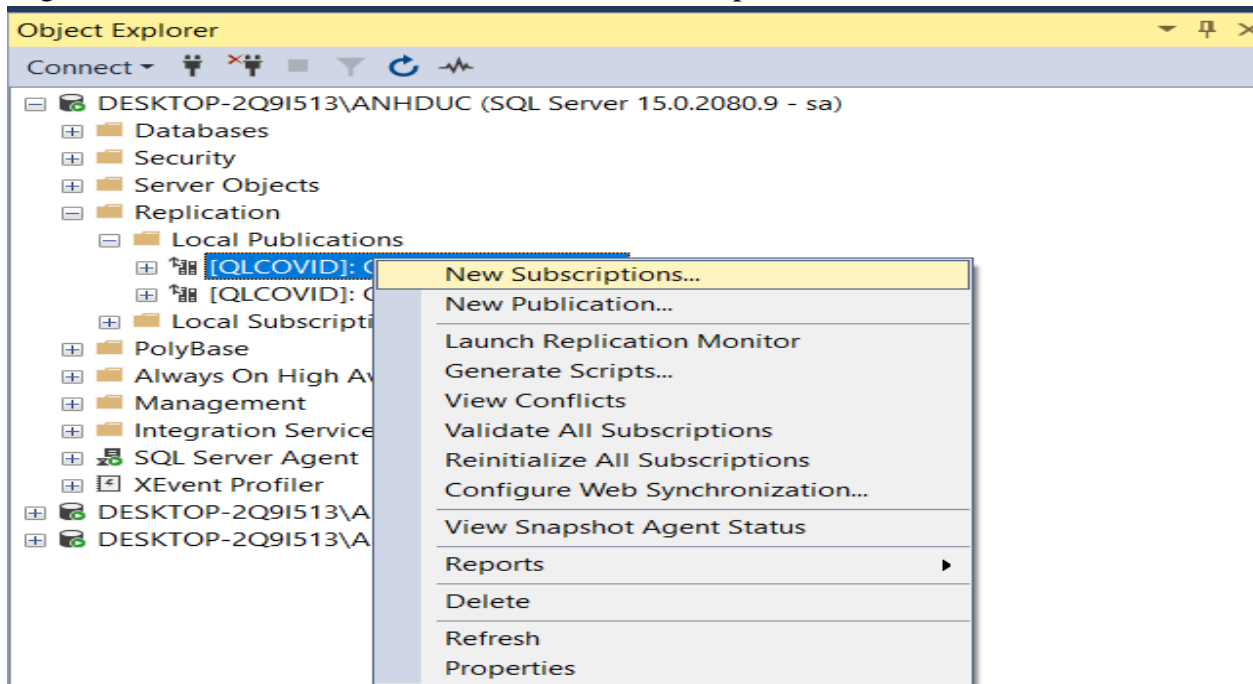
Có thể right click -> View napshot... để theo dõi quá trình đồng bộ



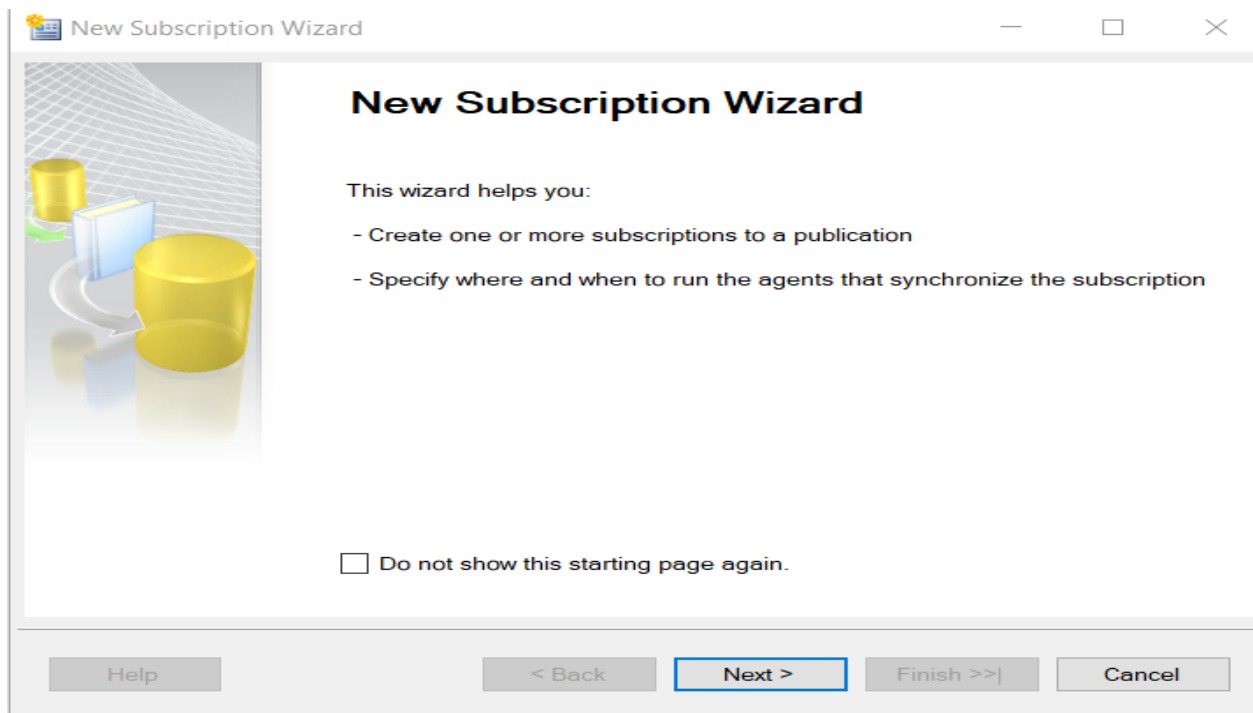
Bước 6: Tạo subscription

- Chỉ định nơi chứa các cơ sở dữ liệu phân tán. (chứa các publication)
- Với publication QLCOVID_PHIANAM thì sẽ chọn server chứa nó là \ANH Duc1

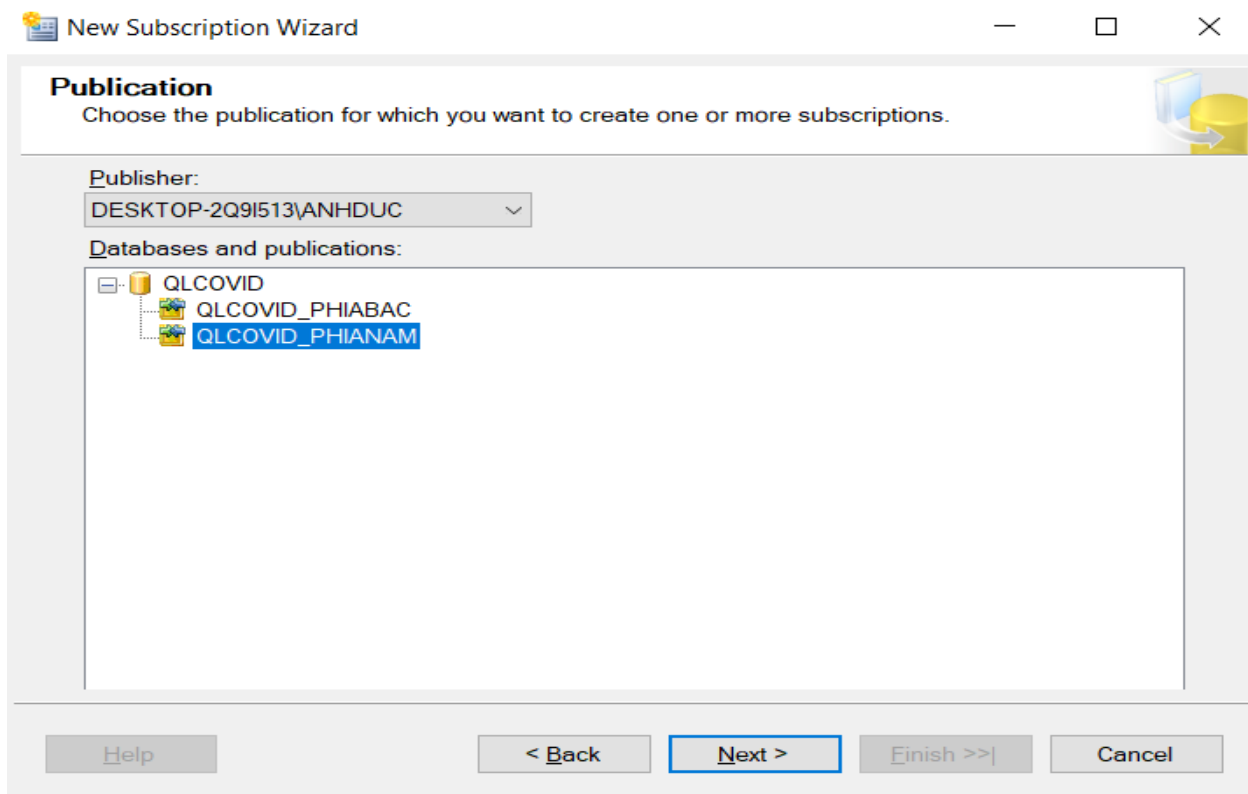
Right click và Publication vừa tạo, chọn New SubscriptionNext



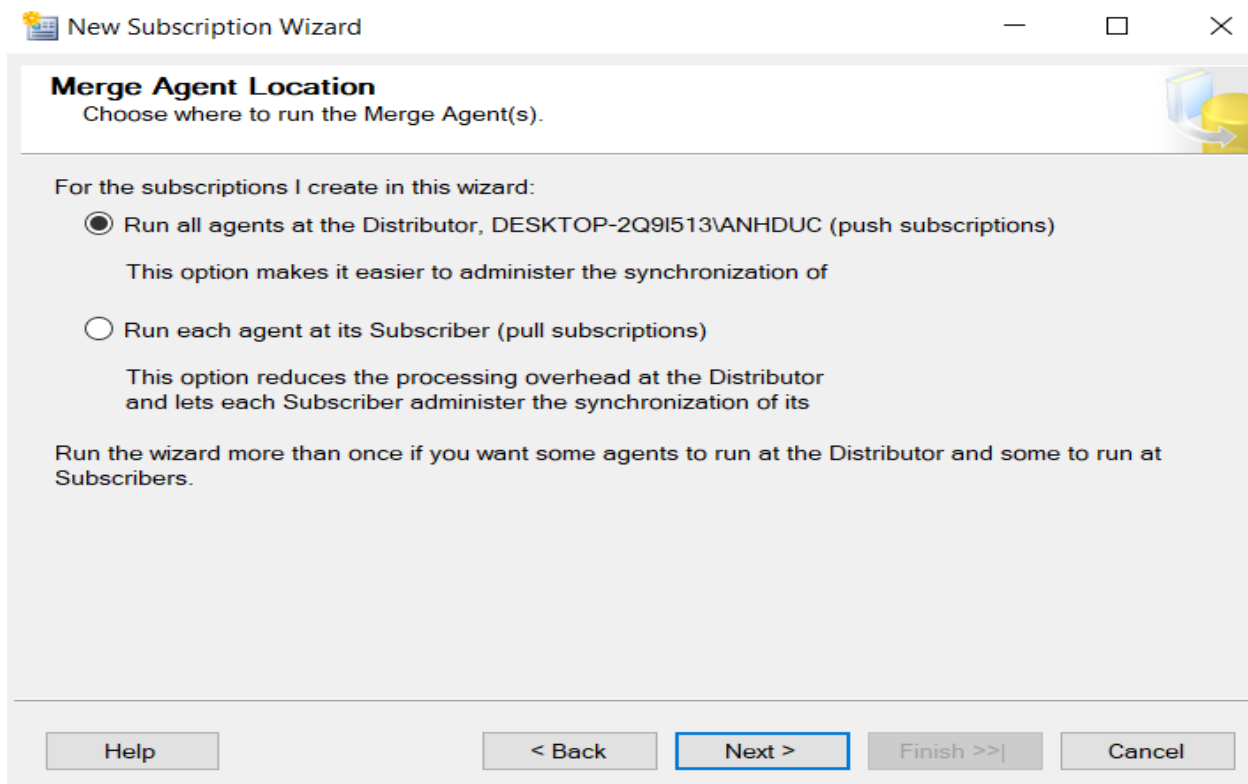
Next



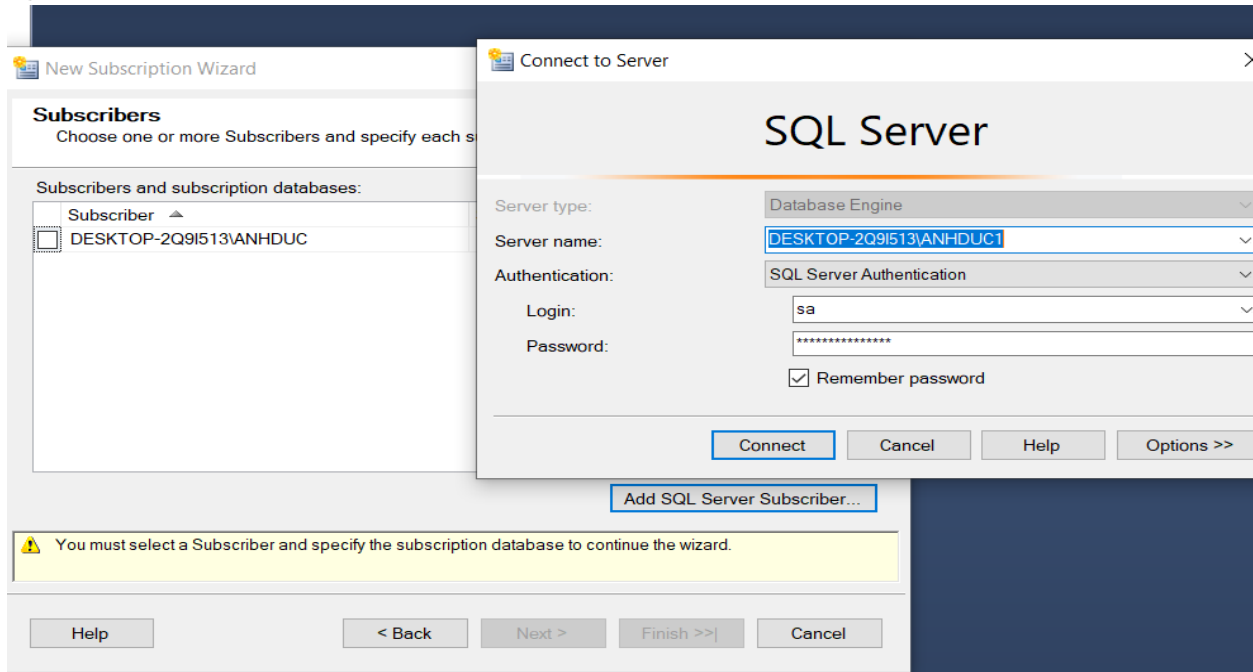
Chọn QLCOVID_PHIANAM->NextNext



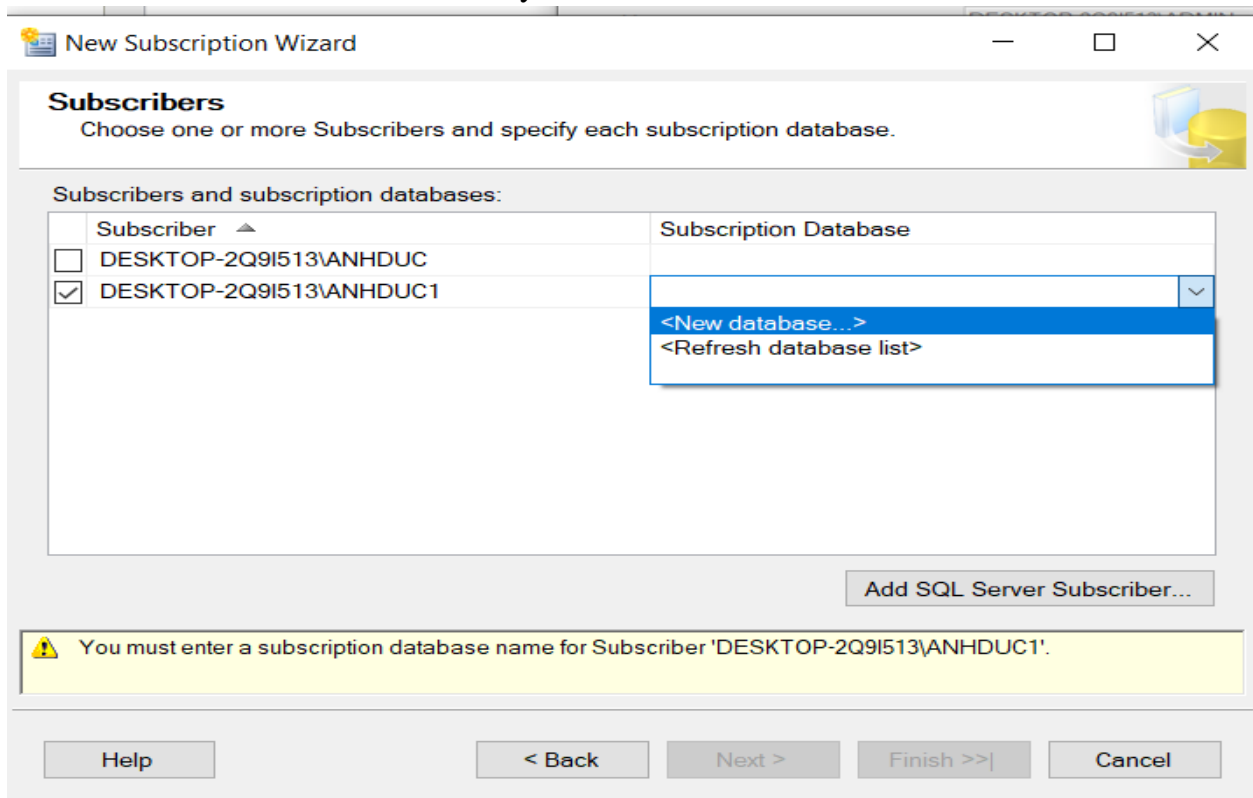
Next



Add Add SQL server Subscriber để chứa dữ liệu phân tán publication QLCOVID_PHIANAM)->Chọn Server name ANHDUC1-> Connect



Tạo new database để chứa dữ liệu này



Có thể đặt tên trùng với CSDL gốc ở Publiiser (QLCOVID) ->OK

New Database

Select a page: General, Options, Filegroups

Script Help

Database name: QLCOVID

Owner: <default>

☒ Use full-text indexing

Database files:

| Logical Name | File Type | Filegroup | Initial Size (MB) | Autogrowth / Maxsize | Path |
|--------------|-----------|----------------|-------------------|----------------------|-----------|
| QLCOVID | ROWS ... | PRIMARY | 8 | By 64 MB, Unlimited | C:\Progra |
| QLCOVID_log | LOG | Not Applicable | 8 | By 64 MB, Unlimited | C:\Progra |

-Nhấn Next

New Subscription Wizard

Subscribers
Choose one or more Subscribers and specify each subscription database.

Subscribers and subscription databases:

| Subscriber | Subscription Database |
|--|-----------------------|
| <input type="checkbox"/> DESKTOP-2Q9I513\ANH DUC | |
| <input checked="" type="checkbox"/> DESKTOP-2Q9I513\ANH DUC1 | QLCOVID |

Add SQL Server Subscriber...

Help < Back **Next >** Finish >>| Cancel

Tài khoản login vào Subscriber (ANHDUC1)

Merge Agent Security

×

Specify the domain or machine account under which the Merge Agent process will run when synchronizing this subscription.

☐ Run under the following Windows account:

Process account:

Example: domain\account

Password:

Confirm Password:

☒ Run under the SQL Server Agent service account (This is not a recommended security best practice.)

Connect to the Publisher and Distributor

☒ By impersonating the process account

☐ Using a SQL Server login

The connection to the server on which the agent runs must impersonate the process account. The process account must be a member of the Publication Access List.

Connect to the Subscriber

☐ By impersonating the process account

☒ Using the following SQL Server login:

Login:

Password:

Confirm password:

The login used to connect to the Subscriber must be a database owner of the subscription database.

OK

Cancel

Help

Nhấn Next

New Subscription Wizard

Merge Agent Security
Specify the process account and connection options for each Merge Agent.

Subscription properties:

| Agent for Subscriber | Connection to Publisher & Dist... | Connection to Subscriber |
|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC1 | Impersonate process account | Use login 'sa' |

Help < Back **Next >** Finish >>| Cancel

Chọn Run continuously -> Next

New Subscription Wizard

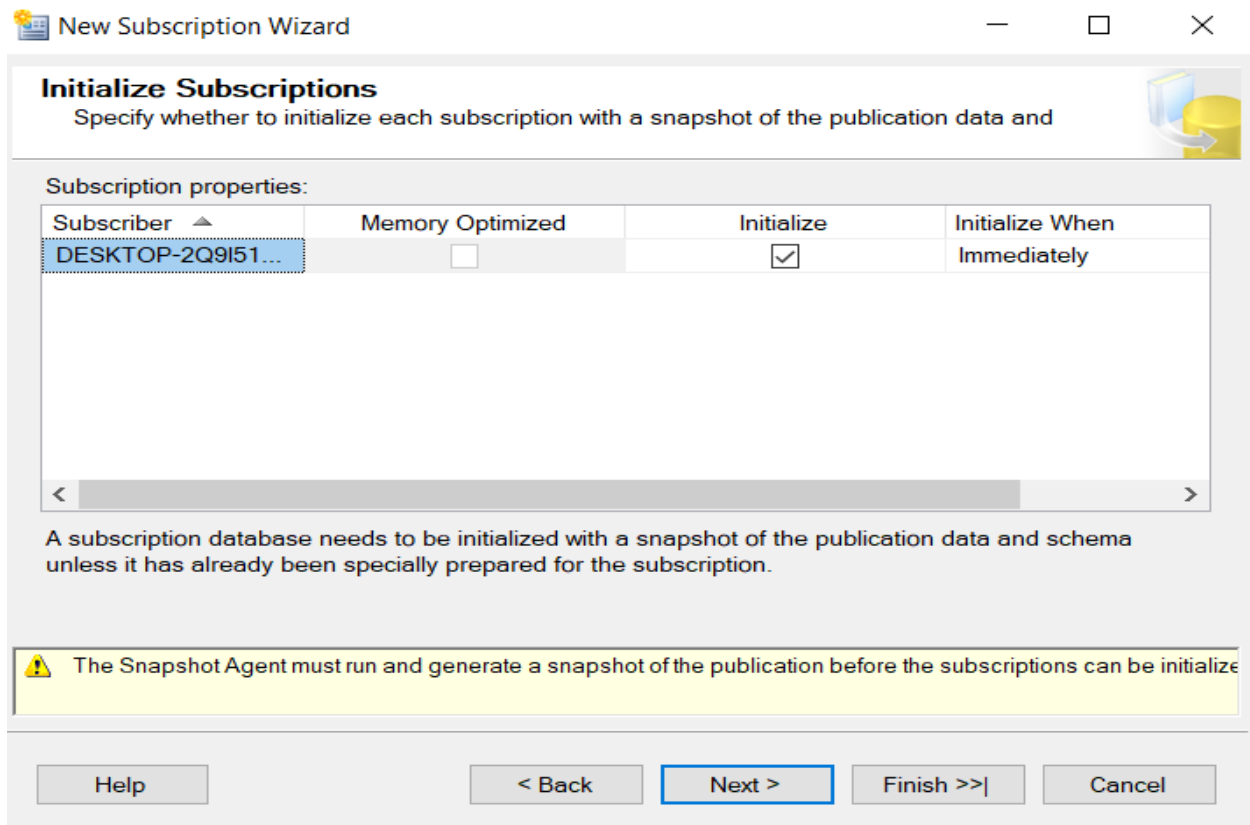
Synchronization Schedule
Specify the synchronization schedule for each agent.

Agent schedule:

| Subscriber | Agent Location | Agent Schedule |
|-----------------------|----------------|------------------|
| DESKTOP-2Q9I513\AN... | Distributor | Run continuously |

Help < Back **Next >** Finish >>| Cancel

Next




Initialize Subscriptions
Specify whether to initialize each subscription with a snapshot of the publication data and

Subscription properties:

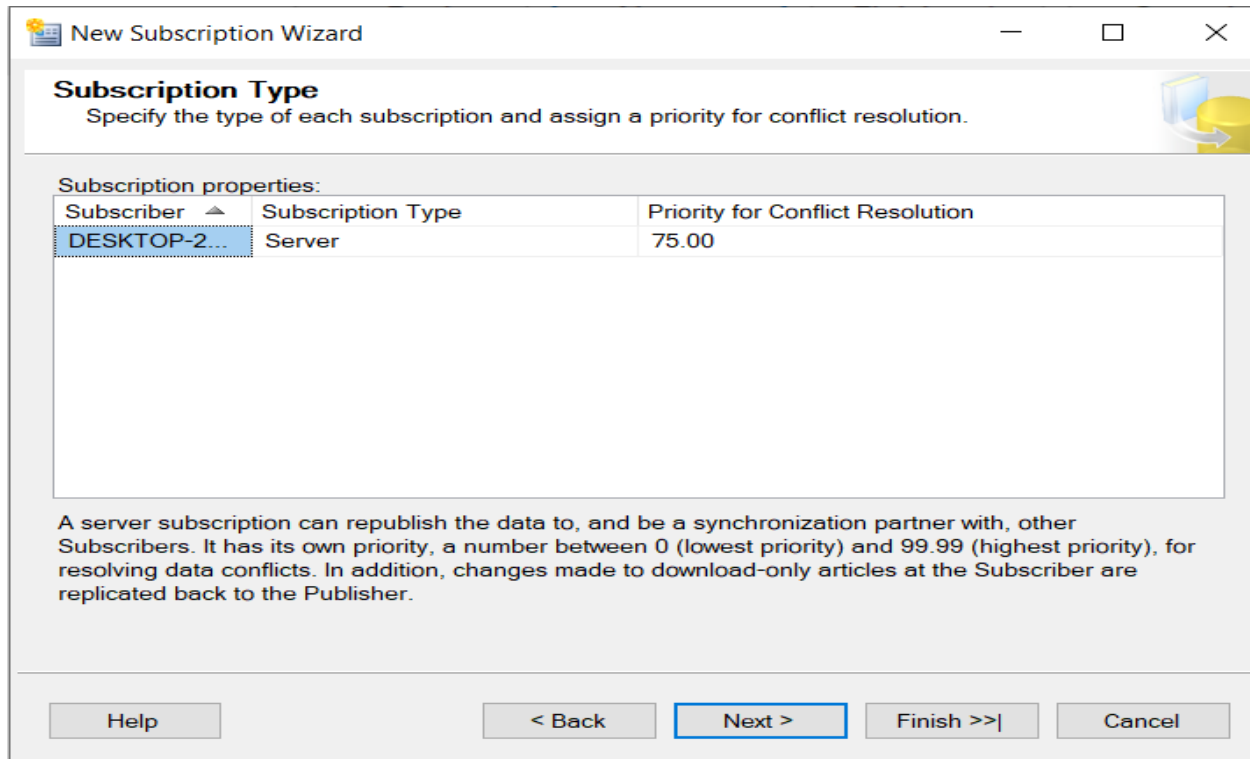
| Subscriber ▲ | Memory Optimized | Initialize | Initialize When |
|-------------------|--------------------------|-------------------------------------|-----------------|
| DESKTOP-2Q9I51... | <input type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/> | Immediately |

A subscription database needs to be initialized with a snapshot of the publication data and schema unless it has already been specially prepared for the subscription.

 The Snapshot Agent must run and generate a snapshot of the publication before the subscriptions can be initialized.

Help < Back **Next >** Finish >>| Cancel

Next



Subscription Type
Specify the type of each subscription and assign a priority for conflict resolution.

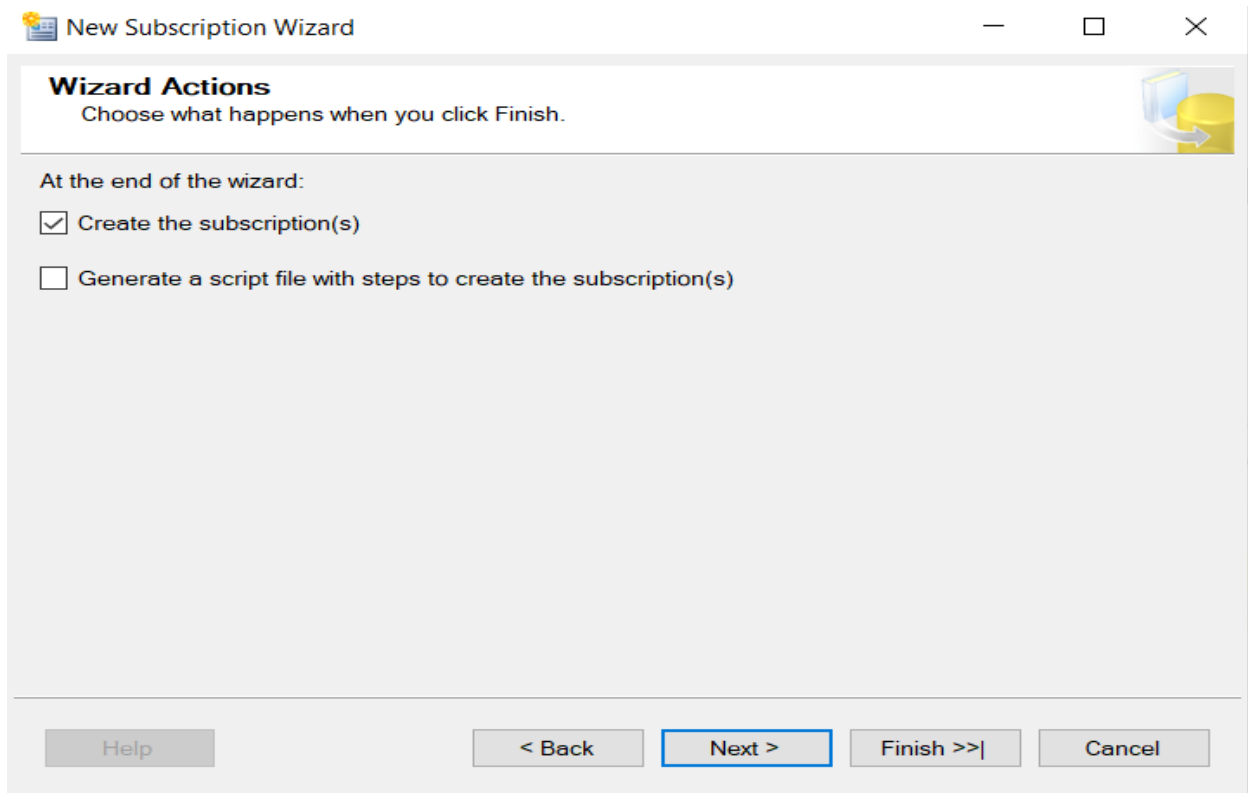
Subscription properties:

| Subscriber ▲ | Subscription Type | Priority for Conflict Resolution |
|--------------|-------------------|----------------------------------|
| DESKTOP-2... | Server | 75.00 |

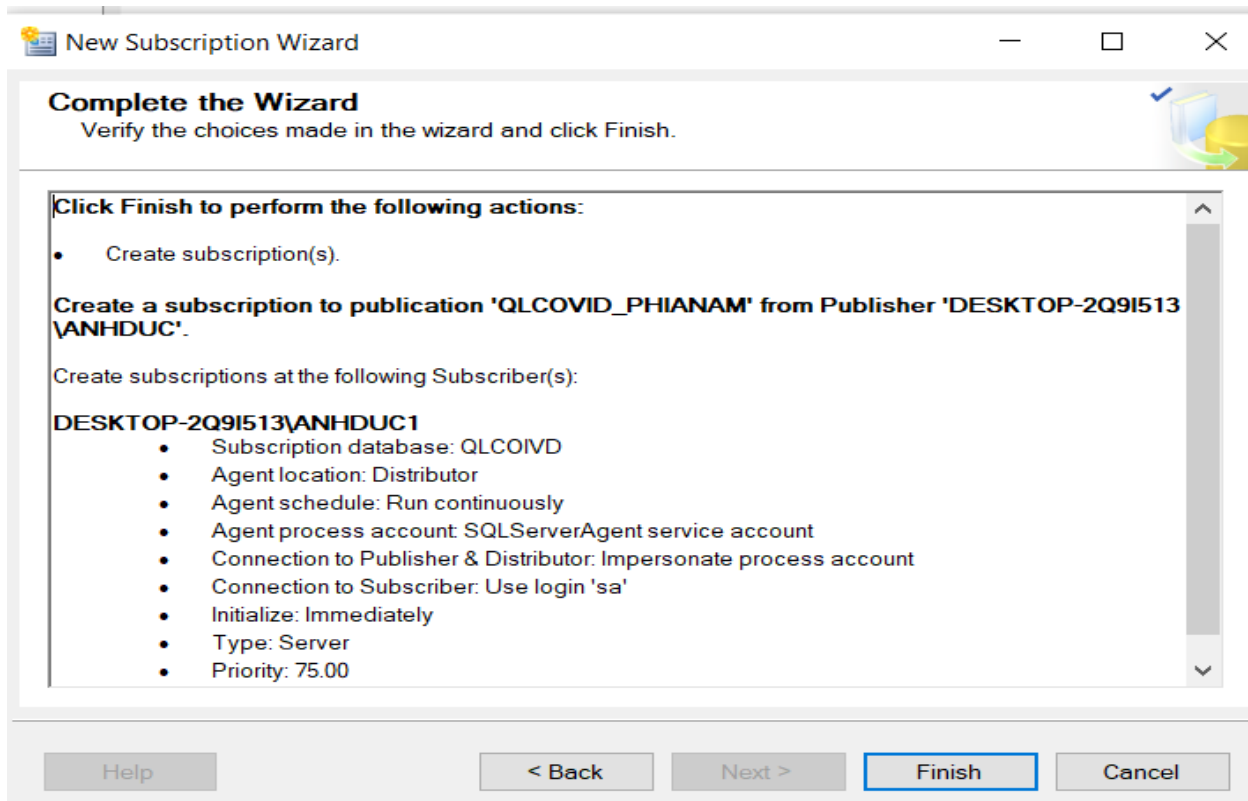
A server subscription can republish the data to, and be a synchronization partner with, other Subscribers. It has its own priority, a number between 0 (lowest priority) and 99.99 (highest priority), for resolving data conflicts. In addition, changes made to download-only articles at the Subscriber are replicated back to the Publisher.

Help < Back **Next >** Finish >>| Cancel

Next



Nhấn finish



Creating Subscription(s)...


Click Stop to interrupt the operation.



Success

| | | | |
|---|---------|---|---------|
| 1 | Total | 0 | Error |
| 1 | Success | 0 | Warning |

Details:

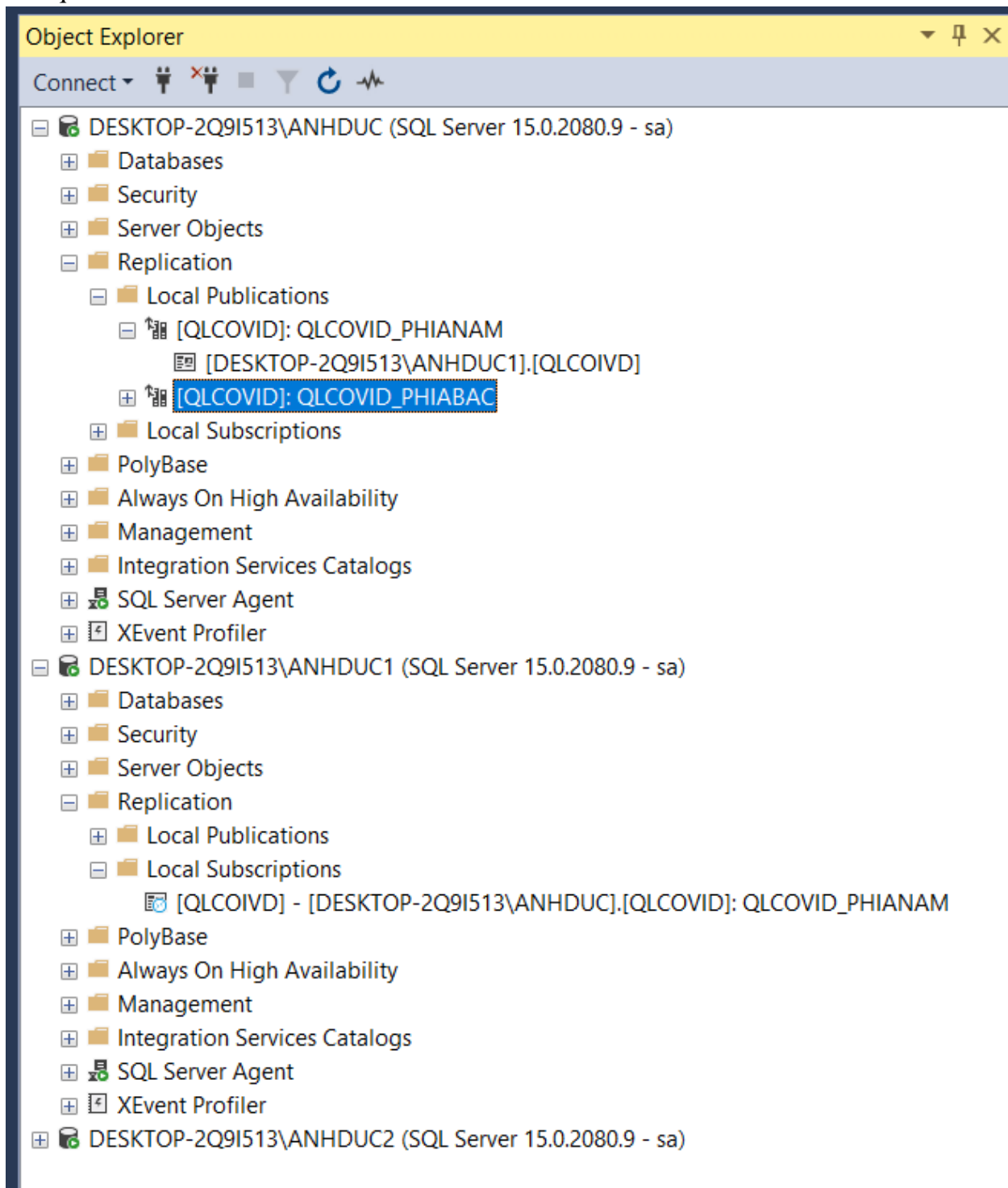
| Action | Status | Message |
|---|---------|---------|
|  Creating subscription for 'DESKTOP-2Q9I513\...' | Success | |

Stop

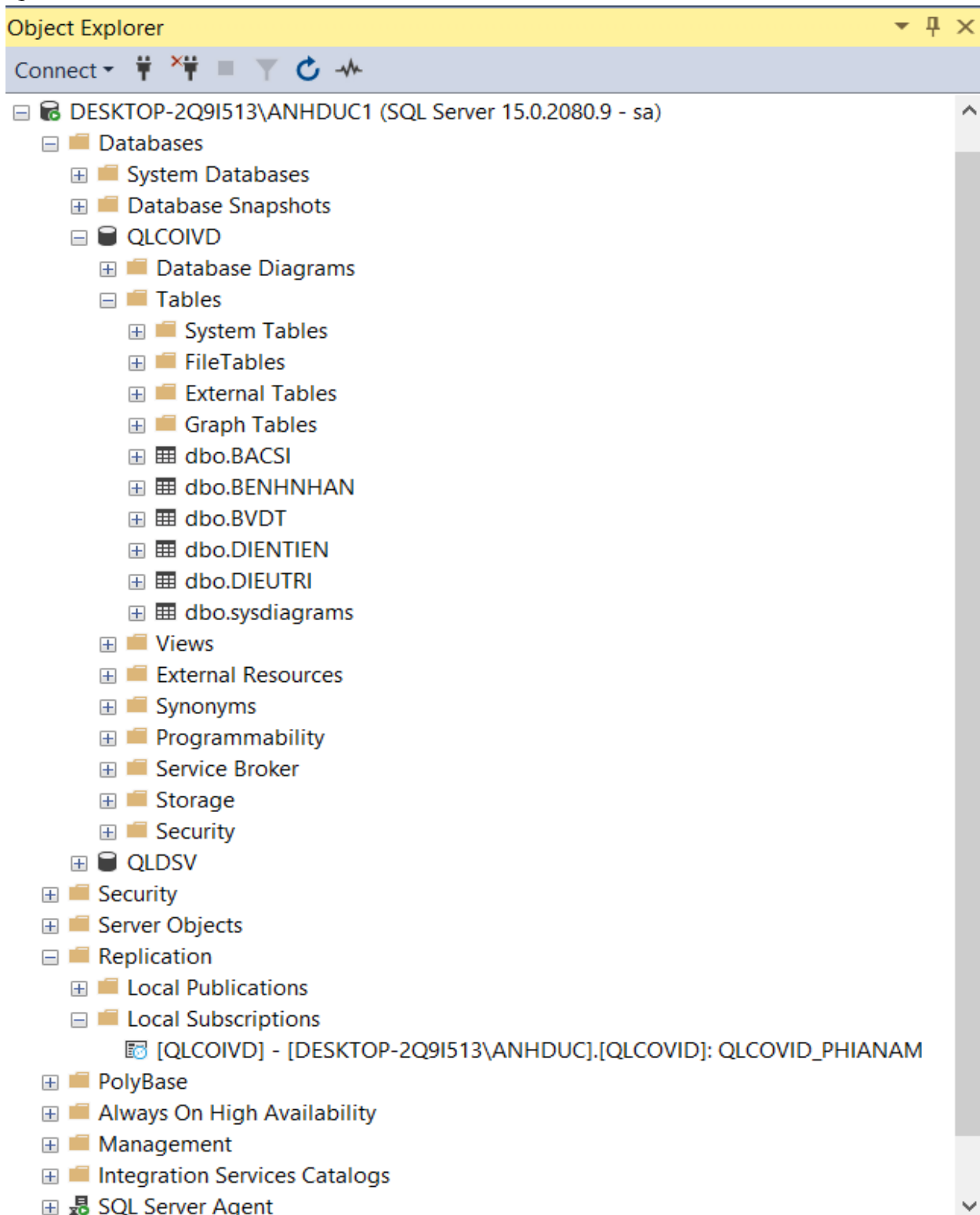
Report ▼

Close

Kết quả

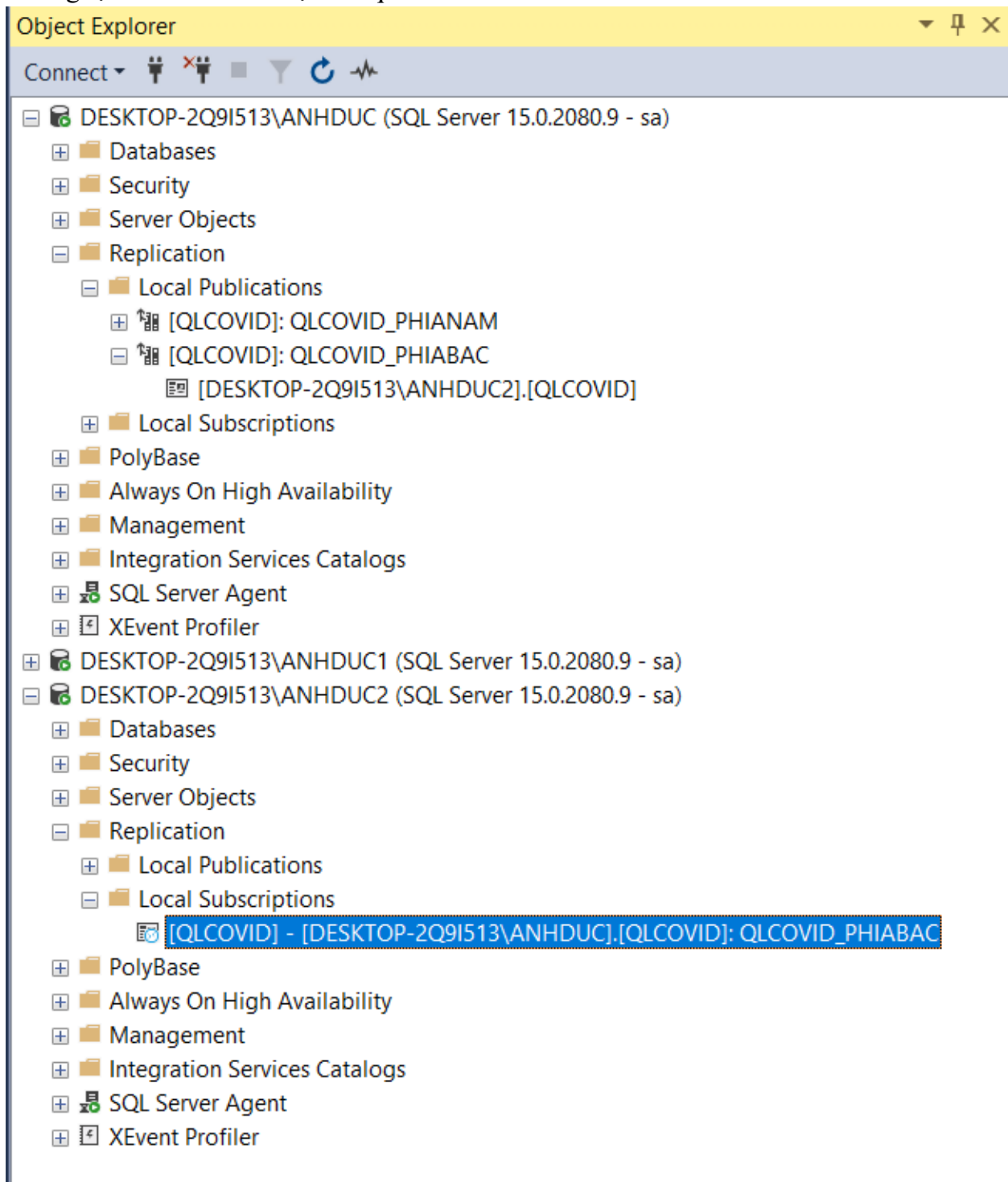


Và DB QLCOVID sẽ có các table ứng với các phân mảnh trong publication QLDSV_PHIANAM

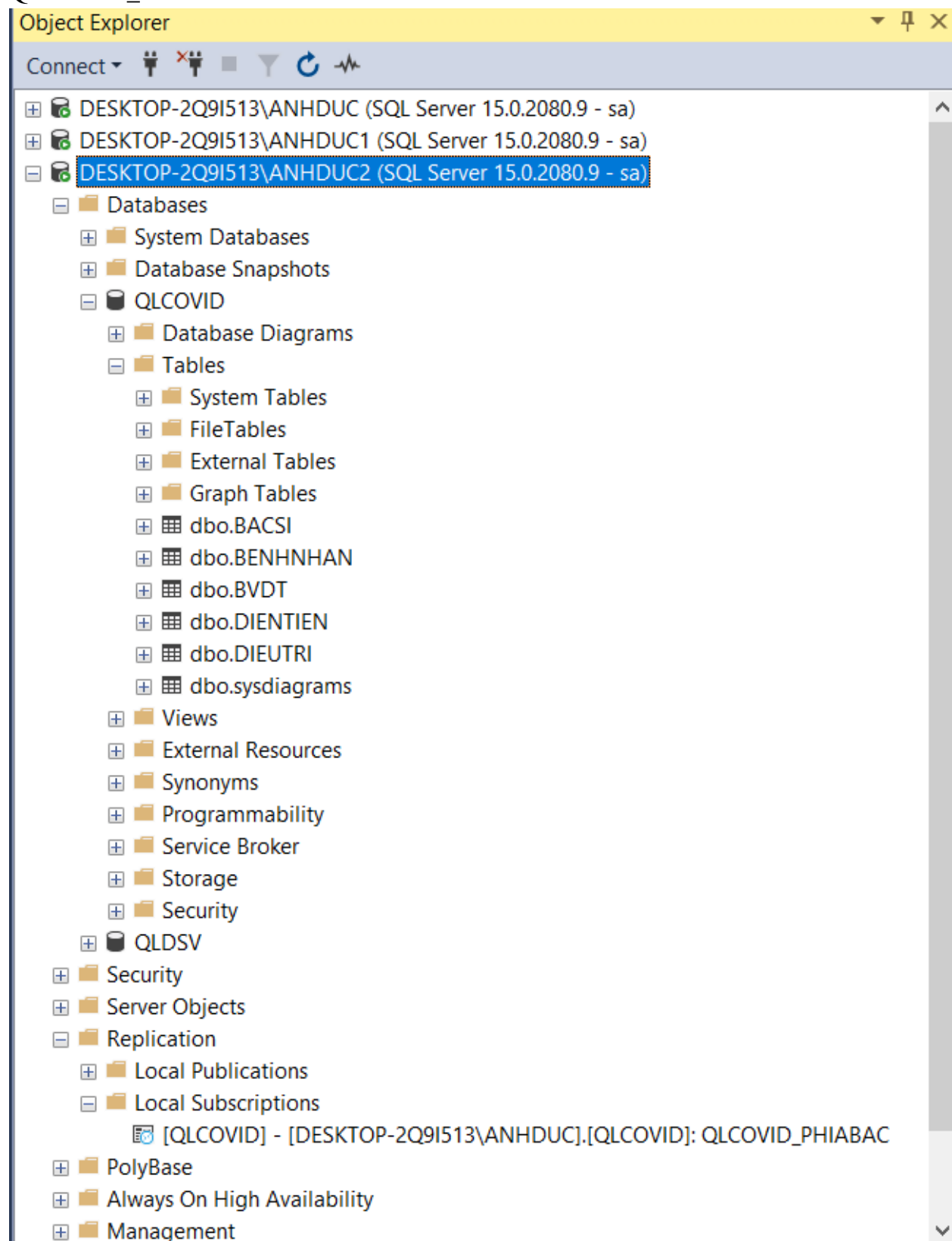


-Với publication QLCOVID_PHIABAC thì sẽ chọn server chứa nó là \ANH Duc2

Tương tự như ở trên ta được kết quả



Và DB QLCOVID sẽ có các table ứng với các phân mảnh trong publication
QLCOVID_PHIABAC



Truy vấn dữ liệu từ các server cục bộ để kiểm tra tính đúng đắn khi phân tán.

Dữ liệu các bảng trong server cục bộ ANHDUC1 khu vực PHÍA NAM

BVDT

SQLQuery23.sql - D:\...QLCOVID (sa (72))

```
select * from BVDT
```

100 %

Results Messages

| | MABVDT | TENBVDT | KHUVUC | rowguid |
|---|--------|-------------------|----------|--------------------------------------|
| 1 | BV1 | Bệnh viện Chợ Rẫy | PHIA NAM | A550D0F4-3663-EC11-9CDD-005056C00008 |

BACSI

SQLQuery25.sql - D:\...QLCOVID (sa (72))*

```
SELECT * FROM BACSI
```

100 %

Results Messages

| | MABS | TENBS | MABVDT | rowguid |
|---|------|--------------|--------|--------------------------------------|
| 1 | BS01 | Lưu Anh Đức | BV1 | 2D877CEB-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | BS02 | Lưu Anh Đông | BV1 | 2E877CEB-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |

BENHNHAN

SQLQuery25.sql - D...QLCOVID (sa (72))*

SQLQuery24.sql - D...QLCOVID (sa (65))*

SQLQuery8.sql - D...QLCOVID (Sa (53))*

SELECT * FROM BENHNHAN

100 %

Results

Messages

| | MABN | HOTEN | DIACHI | GIOITINH | NGAYSINH | SDT | MABVDT | rowguid |
|----|-------|---------------|----------------------|----------|-------------------------|-----------|--------|--------------------------------------|
| 1 | BN001 | Đào Anh Thụy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nu | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264181 | BV1 | 015ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | BN002 | Đào Anh Duyệt | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264171 | BV1 | 025ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 3 | BN003 | Lưu Bá Ôn | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264161 | BV1 | 035ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 4 | BN004 | Tô Anh Hùng | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264151 | BV1 | 045ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 5 | BN005 | Tô Việt Hoàng | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264151 | BV1 | 055ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 6 | BN006 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 065ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 7 | BN007 | Tô Anh Đi | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264131 | BV1 | 075ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 8 | BN008 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 085ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 9 | BN009 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 095ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 10 | BN010 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 0A5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 11 | BN011 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 0B5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 12 | BN012 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 0C5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 13 | BN013 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 0D5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 14 | BN014 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 0E5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 15 | BN015 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 0F5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 16 | BN016 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 105ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 17 | BN017 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 115ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 18 | BN018 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 125ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 19 | BN019 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 135ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 20 | BN020 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 145ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 21 | BN021 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 155ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 22 | BN022 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 165ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 23 | BN023 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 175ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 24 | BN024 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 185ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 25 | BN025 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 195ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 26 | BN026 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 1A5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 27 | BN027 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 1B5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 28 | BN028 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 1C5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 29 | BN029 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV1 | 1D5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |

DIENTIEN

SQLQuery24.sql - D....QLCOVID (sa (65))* SQLQuery8.sql - DE....QLCOVID (Sa (53))* SQLQuery25.sql - D....QLCOVID (sa (72))

SELECT * FROM DIENTIEN

100 %

Results Messages

| | MADT | NOIDUNG | NGAYCAPNHAT | MABN | rowguid |
|----|-------|---------|-------------------------|-------|--------------------------------------|
| 1 | DT001 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN001 | 402A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | DT002 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN002 | 412A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 3 | DT003 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN004 | 422A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 4 | DT004 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN005 | 432A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 5 | DT005 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN003 | 442A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 6 | DT006 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN006 | 452A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 7 | DT007 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN007 | 462A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 8 | DT008 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN008 | 472A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 9 | DT009 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN009 | 482A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 10 | DT010 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN010 | 492A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 11 | DT011 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN011 | 4A2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 12 | DT012 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN012 | 4B2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 13 | DT013 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN013 | 4C2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 14 | DT014 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN014 | 4D2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 15 | DT015 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN015 | 4E2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 16 | DT016 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN016 | 4F2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 17 | DT017 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN017 | 502A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 18 | DT018 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN018 | 512A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 19 | DT019 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN019 | 522A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 20 | DT020 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN020 | 532A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 21 | DT021 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN021 | 542A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 22 | DT022 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN022 | 552A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 23 | DT023 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN023 | 562A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 24 | DT024 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN048 | 572A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 25 | DT025 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN049 | 582A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 26 | DT026 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN050 | 592A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 27 | DT027 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN051 | 5A2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 28 | DT028 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN052 | 5B2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 29 | DT029 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN053 | 5C2A27AD-3B63-EC11-9CDD-005056C00008 |

Query executed successfully. DESKTOP-2Q9I513\ANH Duc1

DIEUTRI

SQLQuery25.sql - D....QLCVID (sa (72))*

SQLQuery24.sql - D....QLCVID (sa (65))*

SQLQuery8.sql - DE....QLCVID (Sa (53))

SELECT * FROM BENHNNHAN

SELECT * FROM DIEUTRI

100 %

Results

Messages

| | MABN | MABS | TUNGAY | DENNGAY | rowguid |
|----|-------|------|-------------------------|-------------------------|--------------------------------------|
| 1 | BN001 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0133821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | BN002 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0233821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 3 | BN003 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0333821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 4 | BN004 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0433821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 5 | BN005 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0533821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 6 | BN006 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0633821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 7 | BN007 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0733821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 8 | BN008 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0833821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 9 | BN009 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0933821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 10 | BN010 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0A33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 11 | BN011 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0B33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 12 | BN012 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0C33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 13 | BN013 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0D33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 14 | BN014 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0E33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 15 | BN015 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 0F33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 16 | BN016 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1033821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 17 | BN017 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1133821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 18 | BN018 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1233821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 19 | BN019 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1333821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 20 | BN020 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1433821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 21 | BN021 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1533821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 22 | BN022 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1633821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 23 | BN023 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1733821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 24 | BN024 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1833821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 25 | BN025 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1933821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 26 | BN026 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1A33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 27 | BN027 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1B33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 28 | BN028 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1C33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 29 | BN029 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1D33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 30 | BN030 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1E33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 31 | BN031 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 1F33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 32 | BN032 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2033821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 33 | BN033 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2133821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 34 | BN034 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2233821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 35 | BN035 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2333821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 36 | BN036 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2433821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 37 | BN037 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2533821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 38 | BN038 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2633821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 39 | BN039 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2733821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 40 | BN040 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2833821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 41 | BN041 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2933821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 42 | BN042 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2A33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 43 | BN043 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2B33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 44 | BN044 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2C33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 45 | BN045 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2D33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 46 | BN046 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2E33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 47 | BN047 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 2F33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 48 | BN048 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3033821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 49 | BN049 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3133821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 50 | BN050 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3233821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 51 | BN051 | BS01 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3333821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 52 | BN052 | BS02 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3433821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 53 | BN053 | BS02 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3533821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |

Query executed successfully.

DESKTOP-209I513\ANHduc

Dữ liệu các bảng trong server cục bộ ANHDUC2 khu vực PHÍA BẮC
BVDT

SQLQuery25.sql - D....QLCOVID (sa (72))* SQLQuery24.sql - D....QLCOVID (sa (65))*

```
select * from BVDT
```

100 %

Results Messages

| | MABVDT | TENBVDT | KHUVUC | rowguid |
|---|--------|--------------------------|----------|--------------------------------------|
| 1 | BV2 | Bệnh viện Đa khoa Hà Nội | PHIA BAC | A650D0F4-3663-EC11-9CDD-005056C00008 |

BACSI

SQLQuery25.sql - D....QLCOVID (sa (72))* SQLQuery24.sql - D....QLCOVID (sa (65))*

```
SELECT * FROM BACSI
```

100 %

Results Messages

| | MABS | TENBS | MABVDT | rowguid |
|---|------|-----------------|--------|--------------------------------------|
| 1 | BS03 | Phan Đình Phùng | BV2 | 2F877CEB-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | BS04 | Hồ Thiện Thanh | BV2 | 30877CEB-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |

BENHNHAN

SQLQuery25.sql - D....QLCOVID (sa (72))* SQLQuery24.sql - D....QLCOVID (sa (65))* SQLQuery8.sql - DE....QLCOVID (Sa (53))*

```
SELECT * FROM BENHNHAN
```

100 %

Results Messages

| | MABN | HOTEN | DIACHI | GIOITINH | NGAYSINH | SDT | MABVDT | rowguid |
|---|-------|------------|----------------------|----------|-------------------------|-----------|--------|--------------------------------------|
| 1 | BN054 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 365ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | BN055 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 375ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 3 | BN056 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 385ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 4 | BN057 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 395ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 5 | BN058 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 3A5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 6 | BN059 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 3B5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 7 | BN060 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 3C5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 8 | BN061 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 3D5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 9 | BN062 | Tô Anh Huy | 162 Võ Thị Sáu Dĩ An | Nam | 2000-04-05 00:00:00.000 | 824264141 | BV2 | 3E5ADCF2-3763-EC11-9CDD-005056C00008 |

DIENTIEN

SQLQuery28.sql - D....QLCOVID (sa (66))* SQLQuery27.sql - D....QLCOVID (sa (61))* SQLQuery8.sql

```
select * from DIENTIEN
```

100 %

Results Messages

| | MADT | NOIDUNG | NGAYCAPNHAT | MABN | rowguid |
|---|-------|---------|-------------------------|-------|--------------------------------------|
| 1 | DT030 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN054 | A95A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | DT031 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN055 | AA5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 3 | DT032 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN056 | AB5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 4 | DT033 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN057 | AC5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 5 | DT034 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN058 | AD5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 6 | DT035 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN059 | AE5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 7 | DT036 | ABC | 2021-12-10 00:00:00.000 | BN060 | AF5A355E-3D63-EC11-9CDD-005056C00008 |

DIEUTRI

SQLQuery25.sql - D....QLCOVID (sa (72))* SQLQuery24.sql - D....QLCOVID (sa (65))* SQLQuery8.sql

```
SELECT * FROM DIEUTRI
```

100 %

Results Messages

| | MABN | MABS | TUNGAY | DENNGAY | rowguid |
|---|-------|------|-------------------------|-------------------------|--------------------------------------|
| 1 | BN054 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3633821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 2 | BN055 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3733821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 3 | BN056 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3833821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 4 | BN057 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3933821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 5 | BN058 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3A33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 6 | BN059 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3B33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 7 | BN060 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3C33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 8 | BN061 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3D33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |
| 9 | BN062 | BS03 | 2021-12-05 00:00:00.000 | 2021-12-15 00:00:00.000 | 3E33821B-3963-EC11-9CDD-005056C00008 |

Câu 9: Tạo view v_DanhSachBenhNhanChuaNhapDienTien để hiển thị yêu cầu câu 3

Câu lệnh truy vấn trong SERVER gốc ANHDUC

```
SQLQuery30.sql - D:\...QLCOVID (sa (56))* SQLQuery29.sql - D:\...QLCOVID (sa (57))* SQLQuery8.sql - DE\...QLCOVID

CREATE View v_DanhSachBenhNhanChuaNhapDienTien
AS
SELECT MABN, HOTEN
FROM BENHNHAN BN
WHERE NOT EXISTS
    (SELECT *
     FROM DIENTIEN DT
     WHERE BN.MABN=DT.MABN)

SELECT * FROM v_DanhSachBenhNhanChuaNhapDienTien
```

Kết quả

100 %

Results Messages

| | MABN | HOTEN |
|----|-------|------------|
| 1 | BN024 | Tô Anh Huy |
| 2 | BN025 | Tô Anh Huy |
| 3 | BN026 | Tô Anh Huy |
| 4 | BN027 | Tô Anh Huy |
| 5 | BN028 | Tô Anh Huy |
| 6 | BN029 | Tô Anh Huy |
| 7 | BN030 | Tô Anh Huy |
| 8 | BN031 | Tô Anh Huy |
| 9 | BN032 | Tô Anh Huy |
| 10 | BN033 | Tô Anh Huy |
| 11 | BN034 | Tô Anh Huy |
| 12 | BN035 | Tô Anh Huy |
| 13 | BN036 | Tô Anh Huy |
| 14 | BN037 | Tô Anh Huy |
| 15 | BN038 | Tô Anh Huy |
| 16 | BN039 | Tô Anh Huy |
| 17 | BN040 | Tô Anh Huy |
| 18 | BN041 | Tô Anh Huy |
| 19 | BN042 | Tô Anh Huy |
| 20 | BN043 | Tô Anh Huy |
| 21 | BN044 | Tô Anh Huy |
| 22 | BN045 | Tô Anh Huy |
| 23 | BN046 | Tô Anh Huy |
| 24 | BN047 | Tô Anh Huy |
| 25 | BN061 | Tô Anh Huy |
| 26 | BN062 | Tô Anh Huy |

Query executed successfully. DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC

Câu lệnh truy vấn trong SERVER cục bộ ANHDUC1

```
SQLQuery30.sql - D....QLCOVID (sa (56))*  SQLQuery29.sql - D....QLCOVID (sa (57))*  SQLQuery8.sql - DE....QLCOVID (Sa (53))
CREATE View v_DanhSachBenhNhanChuaNhapDienTien
AS
SELECT MABN,HOTEN
FROM BENHNHAN BN
WHERE NOT EXISTS
    (SELECT *
    FROM DIENTIEN DT
    WHERE BN.MABN=DT.MABN)
UNION
SELECT MABN,HOTEN
FROM LINKSV.QLCOVID.dbo.BENHNHAN BN
WHERE NOT EXISTS
    (SELECT *
    FROM LINKSV.QLCOVID.dbo.DIENTIEN DT
    WHERE BN.MABN=DT.MABN)

SELECT * FROM v_DanhSachBenhNhanChuaNhapDienTien
```

Kết quả

| Results | | Messages |
|---------|-------|------------|
| | MABN | HOTEN |
| 1 | BN024 | Tô Anh Huy |
| 2 | BN025 | Tô Anh Huy |
| 3 | BN026 | Tô Anh Huy |
| 4 | BN027 | Tô Anh Huy |
| 5 | BN028 | Tô Anh Huy |
| 6 | BN029 | Tô Anh Huy |
| 7 | BN030 | Tô Anh Huy |
| 8 | BN031 | Tô Anh Huy |
| 9 | BN032 | Tô Anh Huy |
| 10 | BN033 | Tô Anh Huy |
| 11 | BN034 | Tô Anh Huy |
| 12 | BN035 | Tô Anh Huy |
| 13 | BN036 | Tô Anh Huy |
| 14 | BN037 | Tô Anh Huy |
| 15 | BN038 | Tô Anh Huy |
| 16 | BN039 | Tô Anh Huy |
| 17 | BN040 | Tô Anh Huy |
| 18 | BN041 | Tô Anh Huy |
| 19 | BN042 | Tô Anh Huy |
| 20 | BN043 | Tô Anh Huy |
| 21 | BN044 | Tô Anh Huy |
| 22 | BN045 | Tô Anh Huy |
| 23 | BN046 | Tô Anh Huy |
| 24 | BN047 | Tô Anh Huy |
| 25 | BN061 | Tô Anh Huy |
| 26 | BN062 | Tô Anh Huy |

Query executed successfully. DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC1

Câu lệnh truy vấn trong SERVER cục bộ ANHDUC2

```
SQLQuery30.sql - D:...QLCOVID (sa (56))*  SQLQuery29.sql - D:...QLCOVID (sa (57))*  SQLQuery8.sql - DE:...QLCOVID (Sa (53))
```

```
CREATE View v_DanhSachBenhNhanChuaNhapDienTien
AS
SELECT MABN,HOTEN
FROM BENHNHAN BN
WHERE NOT EXISTS
    (SELECT *
    FROM DIENTIEN DT
    WHERE BN.MABN=DT.MABN)
UNION
SELECT MABN,HOTEN
FROM LINKSV.QLCOVID.dbo.BENHNHAN BN
WHERE NOT EXISTS
    (SELECT *
    FROM LINKSV.QLCOVID.dbo.DIENTIEN DT
    WHERE BN.MABN=DT.MABN)

SELECT * FROM v_DanhSachBenhNhanChuaNhapDienTien
```

100 %

Kết quả

100 %

| | MABN | HOTEN |
|----|-------|------------|
| 1 | BN024 | Tô Anh Huy |
| 2 | BN025 | Tô Anh Huy |
| 3 | BN026 | Tô Anh Huy |
| 4 | BN027 | Tô Anh Huy |
| 5 | BN028 | Tô Anh Huy |
| 6 | BN029 | Tô Anh Huy |
| 7 | BN030 | Tô Anh Huy |
| 8 | BN031 | Tô Anh Huy |
| 9 | BN032 | Tô Anh Huy |
| 10 | BN033 | Tô Anh Huy |
| 11 | BN034 | Tô Anh Huy |
| 12 | BN035 | Tô Anh Huy |
| 13 | BN036 | Tô Anh Huy |
| 14 | BN037 | Tô Anh Huy |
| 15 | BN038 | Tô Anh Huy |
| 16 | BN039 | Tô Anh Huy |
| 17 | BN040 | Tô Anh Huy |
| 18 | BN041 | Tô Anh Huy |
| 19 | BN042 | Tô Anh Huy |
| 20 | BN043 | Tô Anh Huy |
| 21 | BN044 | Tô Anh Huy |
| 22 | BN045 | Tô Anh Huy |
| 23 | BN046 | Tô Anh Huy |
| 24 | BN047 | Tô Anh Huy |
| 25 | BN061 | Tô Anh Huy |
| 26 | BN062 | Tô Anh Huy |

Query executed successfully. DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC2

Câu 10: Tạo store procedure *sp_DanhSachBacSiQuaTai* thực hiện yêu cầu câu5 SERVER gốc ANHDUC

The screenshot displays the SQL Server Enterprise Manager interface. The top pane shows the SQL script for creating and executing a stored procedure. The script defines a procedure `sp_DanhSachBacSiQuaTai` with a parameter `@MABVDT nChar(8)`. The procedure body uses a `SELECT` statement to retrieve `BS.MABS` and `TENBS` from the `BACSI` table, joined with the `DIEUTRI` table. The `WHERE` clause filters for `MABVDT=@MABVDT` and includes an `EXISTS` subquery that counts occurrences of `MABN` in the `DIEUTRI` table, grouped by `DT.MABS`, with a `HAVING` clause requiring the count to be greater than 50. The procedure is then executed with the parameter `BV1`.

Below the script, the 'Results' tab is active, showing a single row of data:

| | MABS | TENBS |
|---|------|-------------|
| 1 | BS01 | Lưu Anh Đức |

The bottom status bar indicates 'Query executed successfully.' and the server name 'DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC'.

SERVER cục bộ ANHDUC1

```
CREATE PROC sp_DanhSachBacSiQuaTai
@MABVDT nChar(8)
AS
BEGIN
    SELECT BS.MABS, TENBS
    FROM BACSI BS
    WHERE MABVDT=@MABVDT AND EXISTS
        (SELECT MABS, COUNT(MABN)
        FROM DIEUTRI DT
        WHERE BS.MABS=DT.MABS
        GROUP BY DT.MABS
        HAVING COUNT(MABN) > 50)
    UNION
    SELECT BS.MABS, TENBS
    FROM LINKSV.QLCOVID.dbo.BACSI BS
    WHERE MABVDT=@MABVDT AND EXISTS
        (SELECT MABS, COUNT(MABN)
        FROM LINKSV.QLCOVID.dbo.DIEUTRI DT
        WHERE BS.MABS=DT.MABS
        GROUP BY DT.MABS
        HAVING COUNT(MABN) > 50)
END
EXEC sp_DanhSachBacSiQuaTai BV1
```

100 %

Results Messages

| | MABS | TENBS |
|---|------|-------------|
| 1 | BS01 | Lưu Anh Đức |

Query executed successfully. DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC1

SERVER cục bộ ANHDUC2

SQLQuery30.sql - D....QLCOVID (sa (56))* SQLQuery29.sql - D....QLCOVID (sa (57))* SQLQuery8.sql - DE....QLCOVID (Sa (53))

```
CREATE PROC sp_DanhSachBacSiQuaTai
@MABVDT nChar(8)
AS
BEGIN
    SELECT BS.MABS, TENBS
    FROM BACSI BS
    WHERE MABVDT=@MABVDT AND EXISTS
        (SELECT MABS, COUNT(MABN)
        FROM DIEUTRI DT
        WHERE BS.MABS=DT.MABS
        GROUP BY DT.MABS
        HAVING COUNT(MABN) > 50)
    UNION
    SELECT BS.MABS, TENBS
    FROM LINKSV.QLCOVID.dbo.BACSI BS
    WHERE MABVDT=@MABVDT AND EXISTS
        (SELECT MABS, COUNT(MABN)
        FROM LINKSV.QLCOVID.dbo.DIEUTRI DT
        WHERE BS.MABS=DT.MABS
        GROUP BY DT.MABS
        HAVING COUNT(MABN) > 50)
END
EXEC sp_DanhSachBacSiQuaTai BV1
```

100 %

Results Messages

| | MABS | TENBS |
|---|------|-------------|
| 1 | BS01 | Lưu Anh Đức |

Query executed successfully. DESKTOP-2Q9I513\ANHDUC2

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. **Huỳnh Nguyễn Khắc Huy**, “Tài liệu cài đặt CSDLPT”,
<https://classroom.google.com/c/NDA2MzY0ODY3NDMy>.
- [2]. **Huỳnh Nguyễn Khắc Huy**, “Tài liệu Cơ sở dữ liệu phân tán”,
<https://classroom.google.com/c/NDA2MzY0ODY3NDMy>.

--HẾT--